

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN

Sinh viên : Tô Thanh Huyền

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG – ĐIỆN LỰC
LÊ CHÂN.**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN

Sinh viên : Tô Thanh Huyền

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2020

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.
 - ✓ Tìm hiểu thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập.
 - ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng, trên cơ sở đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - ✓ Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán vốn bằng tiền
 - ✓ Quy chế, quy định về kế toán – tài chính tại doanh nghiệp.
 - ✓ Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân, sử dụng số liệu năm 2018.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
 - ✓ Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân
 - ✓ Địa chỉ: Số 10/119 Trại Lẻ, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Hòa Thị Thanh Hương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công
MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Tô Thanh Huyền

ThS. Hòa Thị Thanh Hương

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2020

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 : LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP	2
1.1. Tổng quan chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	2
1.1.1. Đặc điểm vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	2
1.1.2. Phân loại vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	2
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	2
1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	3
1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.....	3
1.2.1.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.....	3
1.2.1.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền mặt.....	3
1.2.1.3. Tài khoản sử dụng kế toán tiền mặt.	5
1.2.1.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt.....	6
1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp :	9
1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp: ..	9
1.2.2.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.	11
1.2.2.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng.....	11
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.....	12
1.2.3. Kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.....	15
1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp	15
1.2.3.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền đang chuyển:	15
1.2.3.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền đang chuyển :	15
1.2.3.4. Phương pháp hạch toán kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp:	16
1.3. Các hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	17
1.3.1. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký chung.....	17
1.3.2. Hình thức ghi sổ kế toán Chứng từ ghi sổ :	18
1.3.3. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký – Chứng từ	19
1.3.4. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái.	20
1.3.5. Hình thức ghi sổ kế toán trên máy vi tính.....	21

CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG – ĐIỆN LỰC LÊ CHÂN.....	24
2.1. Lịch sử hình thành và phát triển Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.	24
2.1.1. Khái quát về Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.	24
2.1.2. Quá trình phát triển của Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.	25
2.1.3. Chức năng, cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.	26
2.1.4. Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động :	27
2.1.5. Đặc điểm công tác kế toán của Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.	28
2.1.5.1. Đặc điểm bộ máy kế toán tại công ty.....	28
2.1.5.2. Hình thức ghi sổ kế toán áp dụng tại công ty.....	29
2.1.5.3. Chế độ kế toán và các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty :.....	31
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.....	31
2.2.1. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền mặt tại Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.....	31
2.2.1.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty.	31
2.2.1.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty:	33
2.2.1.3. Sổ sách kế toán sử dụng tại công ty.	33
2.2.1.4. Quy trình hạch toán tiền mặt tại Công ty.	33
2.2.1.5. Ví dụ minh họa về kế toán tiền mặt tại Công ty.	34
2.2. Thực trạng công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.....	46
2.2.1.Chứng từ sử dụng tại công ty:.....	46
2.2.2.Tài khoản sử dụng tại công ty:.....	46
2.2.3. Sổ sách sử dụng tại công ty :.....	46
2.2.4. Quy trình hạch toán tiền gửi Ngân hàng tại công ty	47
2.2.5. Ví dụ minh họa về tình hình tăng, giảm tiền gửi ngân hàng.	47

CHƯƠNG 3 : MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG –ĐIỆN LỰC LÊ CHÂN.....	56
3.1.Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân.	56
3.1.1. Ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền.....	56
3.1.2. Hạn chế về công tác kế toán vốn bằng tiền :.....	57
3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân.	58
3.2.1.Sự cần thiết phải hoàn thiện.	58
3.2.2. Mục đích, yêu cầu, phạm vi hoàn thiện.	59
3.2.3.Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân.	59
3.2.3.1. Công ty nên sử dụng tài khoản 113 – “ Tiền đang chuyên”	59
3.2.3.2. Công ty nên tăng cường hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	61
3.4.3.3. Công ty nên định kỳ hoặc đột xuất thực hiện việc kiểm kê quỹ.....	62
3.2.3.4. Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán.....	64
KẾT LUẬN	69
TÀI LIỆU THAM KHẢO	70

LỜI MỞ ĐẦU

Nền kinh tế của Nước ta đang trên đà phát triển, số lượng các công ty và doanh nghiệp tăng lên một cách nhanh chóng. Xu hướng hội nhập kinh tế thế giới đã trở thành mục tiêu chung cho nhiều Nước. Do đó, những nước nào nhạy bén, linh hoạt, có điều kiện tốt và có khả năng theo kịp tiến độ phát triển của nền kinh tế thì sẽ nhanh chóng hòa nhập, còn những nước hướng tới nội, tự cô lập mình sẽ bị trì trệ và tụt hậu so với thế giới.

Vì vậy, vấn đề quan trọng đối với những người làm công tác kế toán và những nhà quản trị, không chỉ dừng lại ở sự hiểu biết công việc kinh doanh thuần túy mà phải biết kinh doanh như thế nào để đạt hiệu quả cao nhất trong điều kiện nguồn lực hạn chế. Vốn bằng tiền là cơ sở, tiền đề cho một doanh nghiệp hình thành, tồn tại và phát triển, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ cũng như mục tiêu của mình. Do vậy công tác kế toán vốn bằng tiền là vấn đề mấu chốt cần được quan tâm và phát huy sao cho hiệu quả nhất.

Với kiến thức đã học trong nhà trường và thực tế tìm hiểu tại đơn vị thực tập em đã chọn đề tài: "**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân**". Chuyên đề thực tập tốt nghiệp gồm 3 chương:

***Chương 1:** Lí luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.*

***Chương 2:** Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân*

***Chương 3:** Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân*

Do thời gian thực tập và trình độ nghiệp vụ còn hạn chế nên bài viết của em không tránh khỏi nhiều thiếu sót. Em kính mong các thầy cô chỉ bảo, tạo điều kiện thuận lợi để em hoàn thiện tốt bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn !

CHƯƠNG 1 : LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Tổng quan chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

1.1.1. Đặc điểm vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Vốn bằng tiền là bộ phận của tài sản ngắn hạn trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, tồn tại dưới hình thái giá trị và thực hiện chức năng phương tiện thanh toán trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là một tài sản mà doanh nghiệp nào cũng có và sử dụng, tồn tại trực tiếp dưới hình thức tiền tệ, có tính thanh khoản cao, bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi tại ngân hàng và các khoản đang chuyển.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý chặt chẽ do hết sức, do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao nên nó là đối tượng của gian lận và sai sót. Vì vậy việc sử dụng vốn bằng tiền phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý thống nhất của Nhà Nước.

1.1.2. Phân loại vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm :

- Tiền tại quỹ : gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, bạc vàng, kim khí quý, đá quý, ngân phiếu hiện đang được giữ tại két của doanh nghiệp để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất.
- Tiền gửi ngân hàng : là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng.
- Tiền đang chuyển : là tiền đang trong quá trình vận động để hoàn thành chức năng phương tiện thanh toán hoặc đang trong quá trình vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác.

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Phản ánh kịp thời các khoản phải thu, chi bằng tiền tại doanh nghiệp; khóa sổ kế toán tiền mặt cuối mỗi ngày để có số liệu đối chiếu với thủ quỹ.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, thống nhất các quy định về chứng từ, thủ tục hạch toán vốn bằng tiền nhằm thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện kịp thời các trường hợp chi tiêu lãng phí.
- So sánh, đối chiếu kịp thời, thường xuyên số liệu giữa sổ quỹ tiền mặt, sổ kế toán tiền mặt với sổ kiểm kê thực tế nhằm kiểm tra, phát hiện kịp thời các trường hợp sai lệch để kiến nghị các biện pháp xử lý.

1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.

1.2.1.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

Theo Chương II, Điều 12, khoản 1 Thông tư 200 quy định:

a. Đối với tiền mặt là tiền Việt Nam : Chỉ phản ánh vào TK 111 “ Tiền mặt” số tiền mặt, thực tế nhập, xuất, tồn quỹ. Đối với khoản thu được chuyển nộp ngay vào ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của doanh nghiệp) thì không ghi vào bên Nợ TK 111 “ Tiền mặt” mà ghi vào bên Nợ TK 113 “ Tiền đang chuyển”

- Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

- Kế toán tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

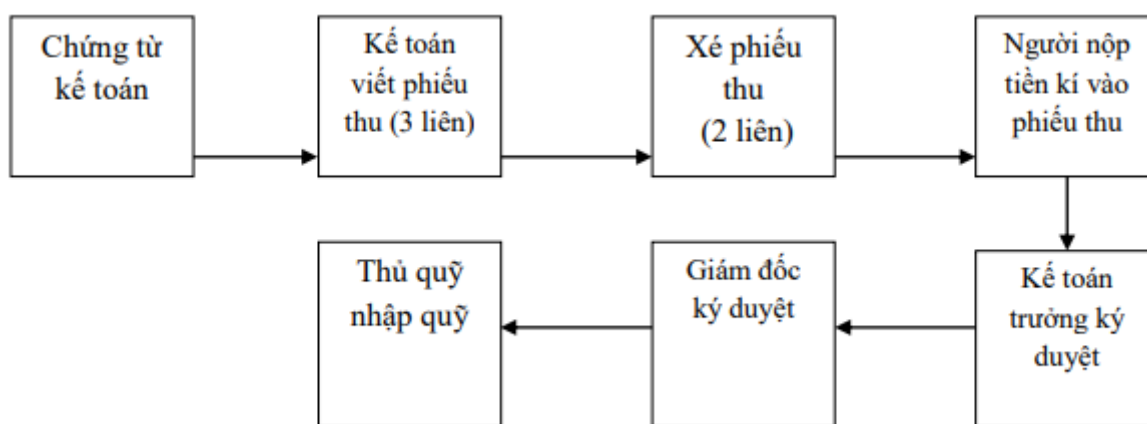
- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

1.2.1.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền mặt.

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm:

- **Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT)** : Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu. Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu thu. (Sơ đồ 1.1)

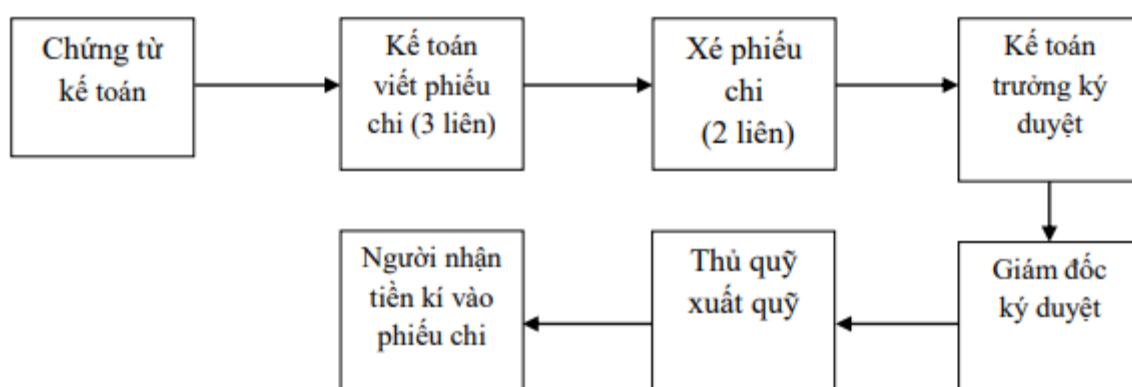
**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH TNHH MTV
Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân**



Sơ đồ 1.1. Quy trình luân chuyển phiếu thu tiền mặt.

Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, xé 2 liên giấy than ra khỏi cuống, ghi đầy đủ nội dung và ký tên vào Người lập phiếu, đồng thời Người nộp tiền ký vào Phiếu thu và ghi rõ họ tên. Sau đó, chuyển cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt, chuyển cho Thủ quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, Thủ quỹ ký tên, ghi nhận vào Đã nhận đủ số tiền. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi nhận vào Sổ quỹ tiền mặt, 1 liên giao cho người nộp tiền. Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- **Phiếu chi (Mẫu số: 02 - TT):** Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền. Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu chi (Sơ đồ 1.2)



Sơ đồ 1.2. Quy trình luân chuyển phiếu chi tiền mặt.

Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Ký người lập phiếu, xé 2 liên giấy than ra khỏi cuống. Chỉ sau khi đã có chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được

xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền. Cuối ngày, toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- **Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT)**: Dùng để tổng hợp các khoản chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- **Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT)**: Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ

1.2.1.3. Tài khoản sử dụng kế toán tiền mặt.

TK 111 “Tiền mặt”: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp.

TK 111 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

+Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

+Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

+Tài khoản 1113 – Vàng tiền tệ : Phản ánh tình hình biến đổi và giá trị vàng tiền tệ tại quỹ của doanh nghiệp.

- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 - Tiền mặt :

Số dư đầu kỳ bên nợ : Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt.

Phát sinh bên nợ :

-Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ nhập quỹ.

-Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.

-Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

-Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo

Phát sinh bên có :

-Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ xuất quỹ.

-Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.

*Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH TNHH MTV
Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân*

- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.

Số dư cuối kỳ bên nợ :

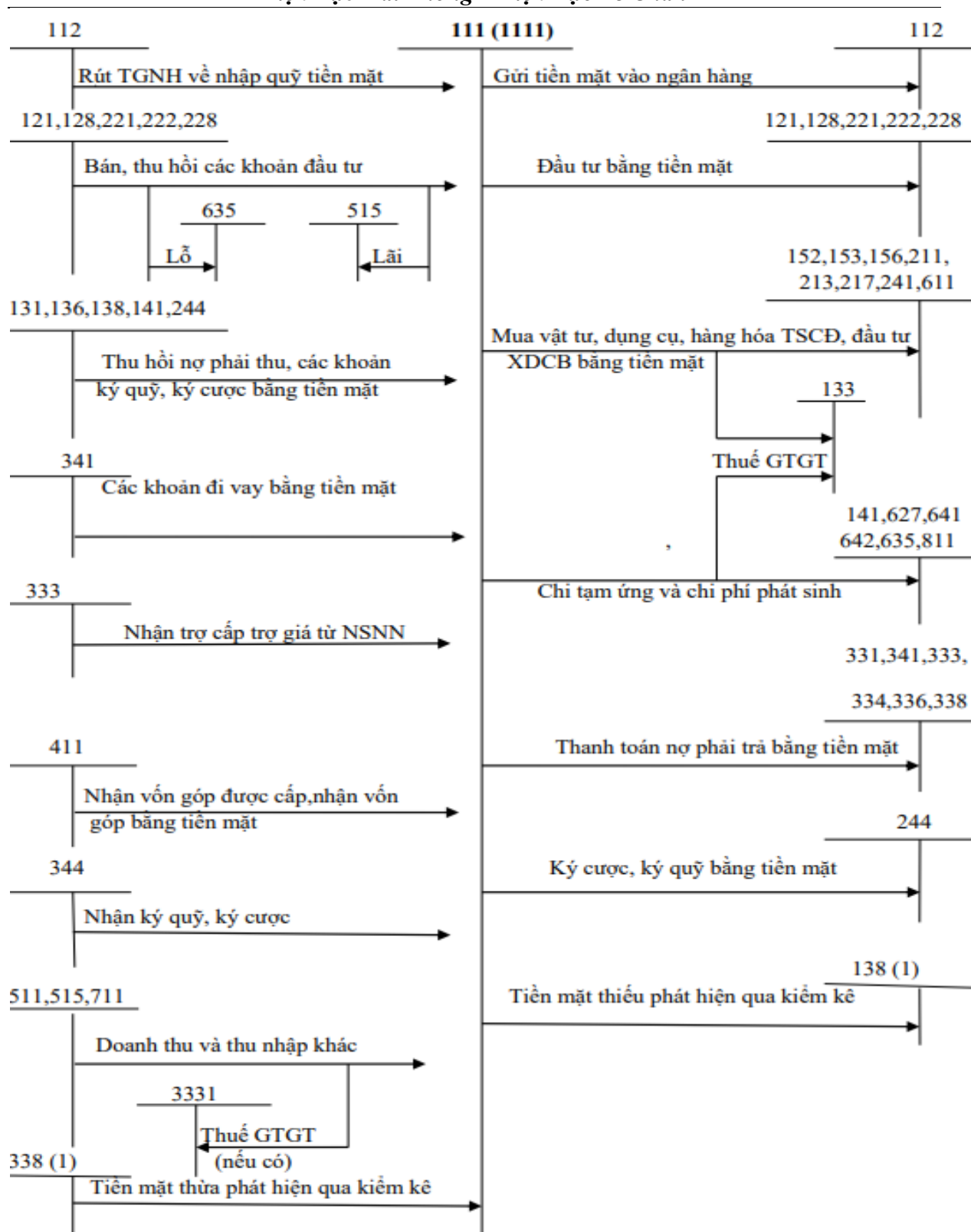
- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt

1.2.1.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt.

a.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam: Kế toán tổng hợp thu

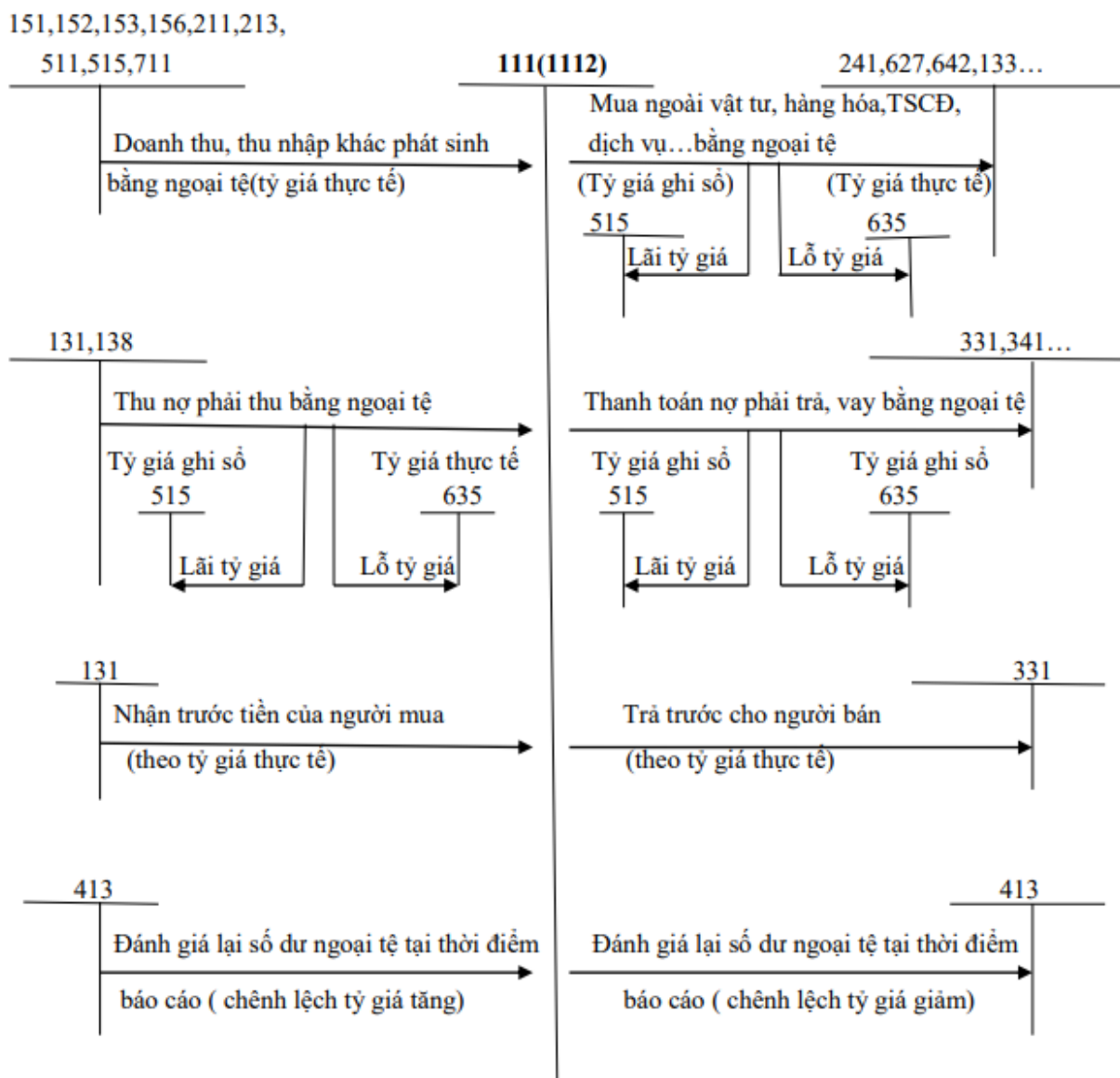
- chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.3):

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH TNHH MTV
Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân**



Sơ đồ 1.3 : Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt Việt Nam đồng.

- b. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ : Kế toán tổng hợp thu – chi bằng ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.4).

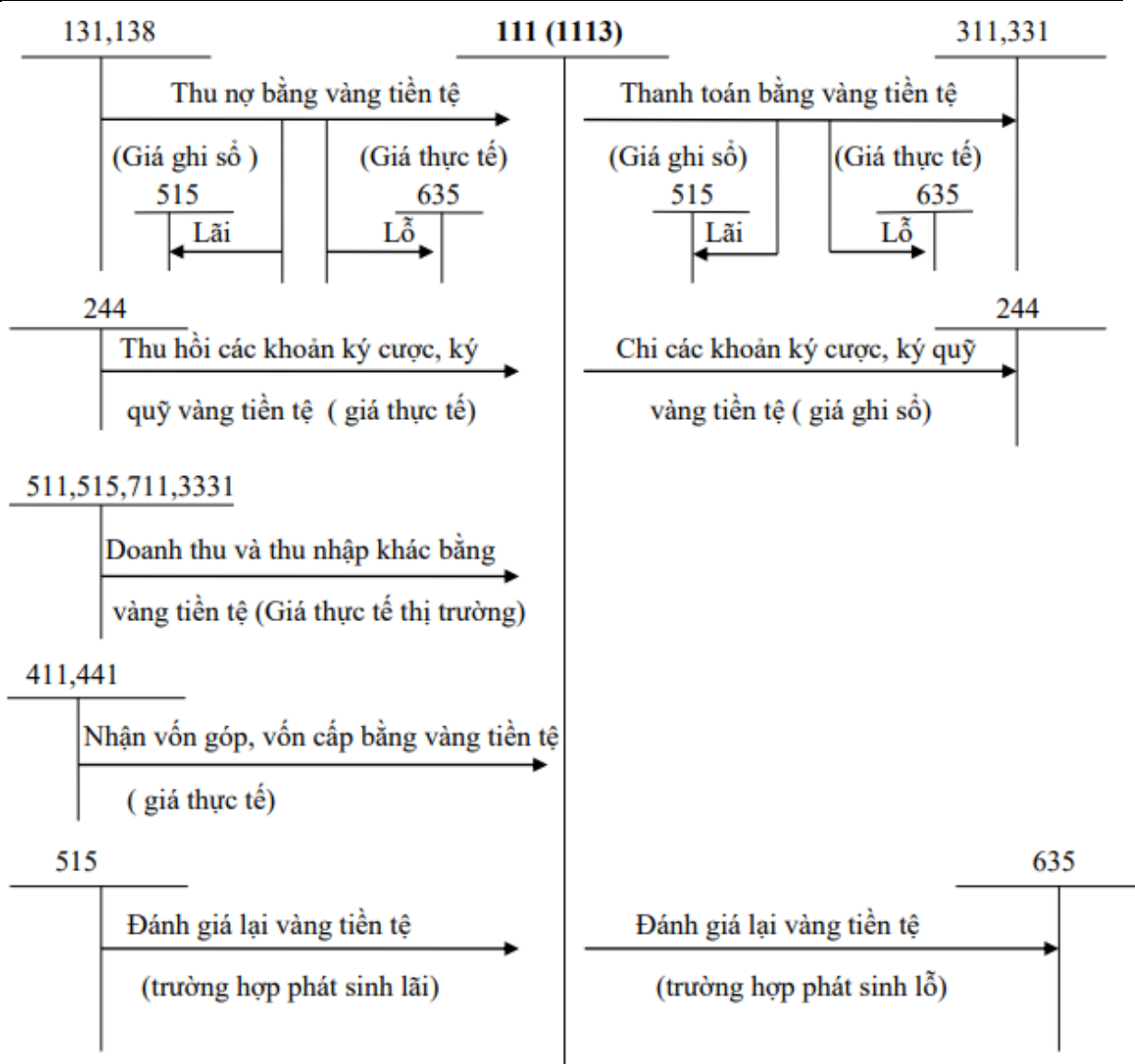


Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng Ngoại tệ .

c. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng tiền tệ :

Tại khoản 1 Điều 12 Thông tư 200/2014/TT – BTC quy định thì tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư vàng tiền tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng tiền tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.5)



Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng tiền tệ

1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp :

1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp:

a. Đối với tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam: Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán

lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại). Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi ngân hàng ở từng tài khoản ở ngân hàng để tiện việc thanh toán. Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

b. Đối với tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ.

Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân gia quyền di động trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh). Trong trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua phải trả. Trường hợp rút tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ sách kế toán TK 1122.

Trong các giai đoạn sản xuất kinh doanh (kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vừa có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên có TK 515 “ Doanh thu hoạt động tài chính” (lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK 635 “ Chi phí tài chính” (Lỗ tỷ giá).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan tới tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “ Chênh lệch tỷ giá hối đoái).

Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản tiền gửi ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính là tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính. Doanh nghiệp phải hạch toán chi tiết khoản

chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ này của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

c. Đối với tiền gửi ngân hàng là vàng tiền tệ.

Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo của quy định của pháp luật hiện hành.

1.2.2.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

- Giấy báo Nợ: Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.
- Giấy báo Có: Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.
- Bảng sao kê của ngân hàng: Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.
- Ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.
- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng.

TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp.

TK 112 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

+ TK 1121 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

+ TK 1122 - Ngoại tệ : Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

+ TK 1123 - Vàng tiền tệ: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ của doanh nghiệp đang gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

• **Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng:**

Số dư đầu kỳ bên nợ : Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn gửi tại Ngân hàng.

Phát sinh bên nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ gửi vào Ngân hàng.

-Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

-Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo.

Phát sinh bên có: -Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ rút ra từ Ngân hàng. -Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

-Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.

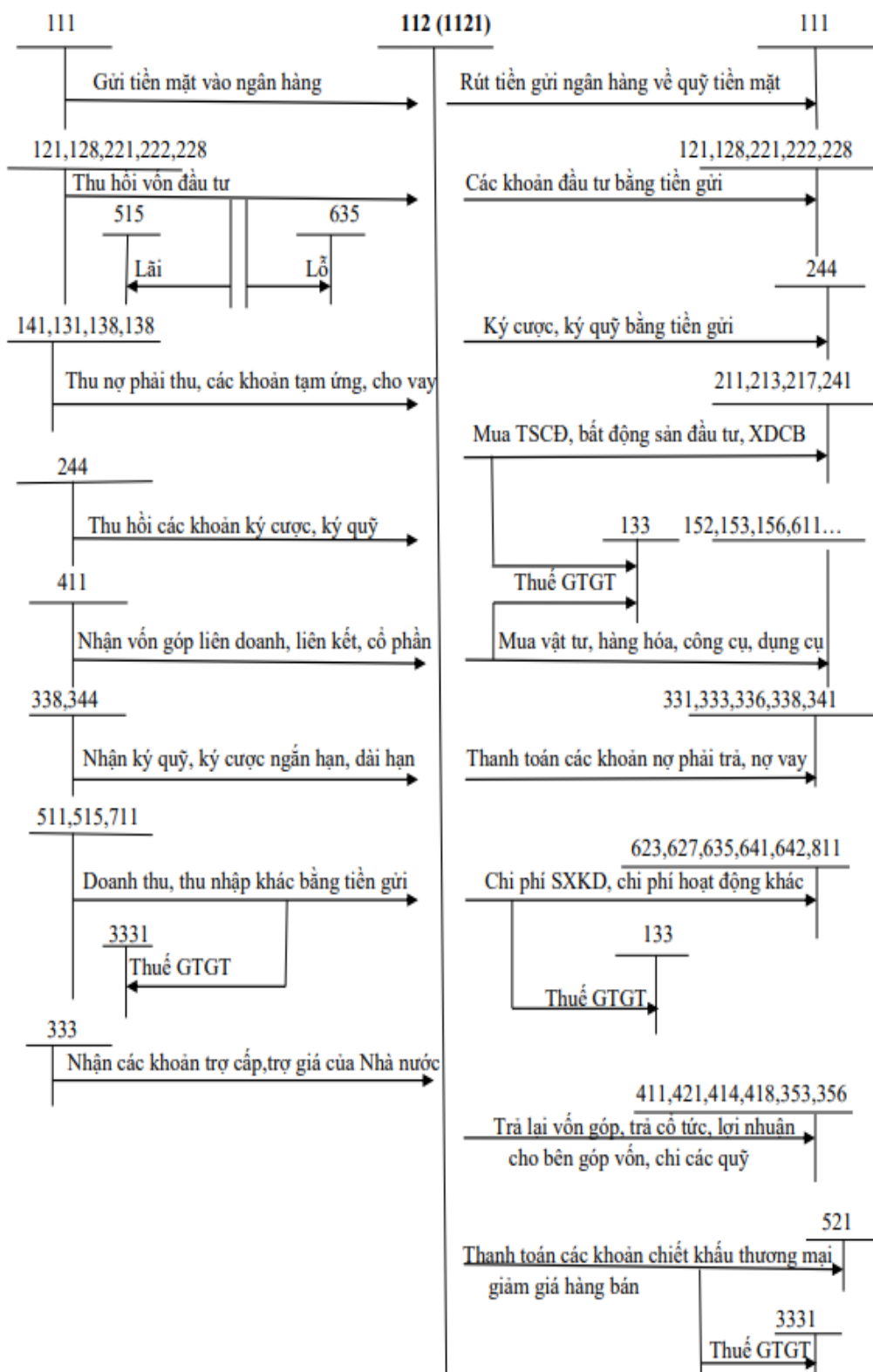
Số dư cuối kỳ bên nợ: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng.

1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp

a, Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng Việt Nam đồng:

Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng Việt Nam đồng được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.6)

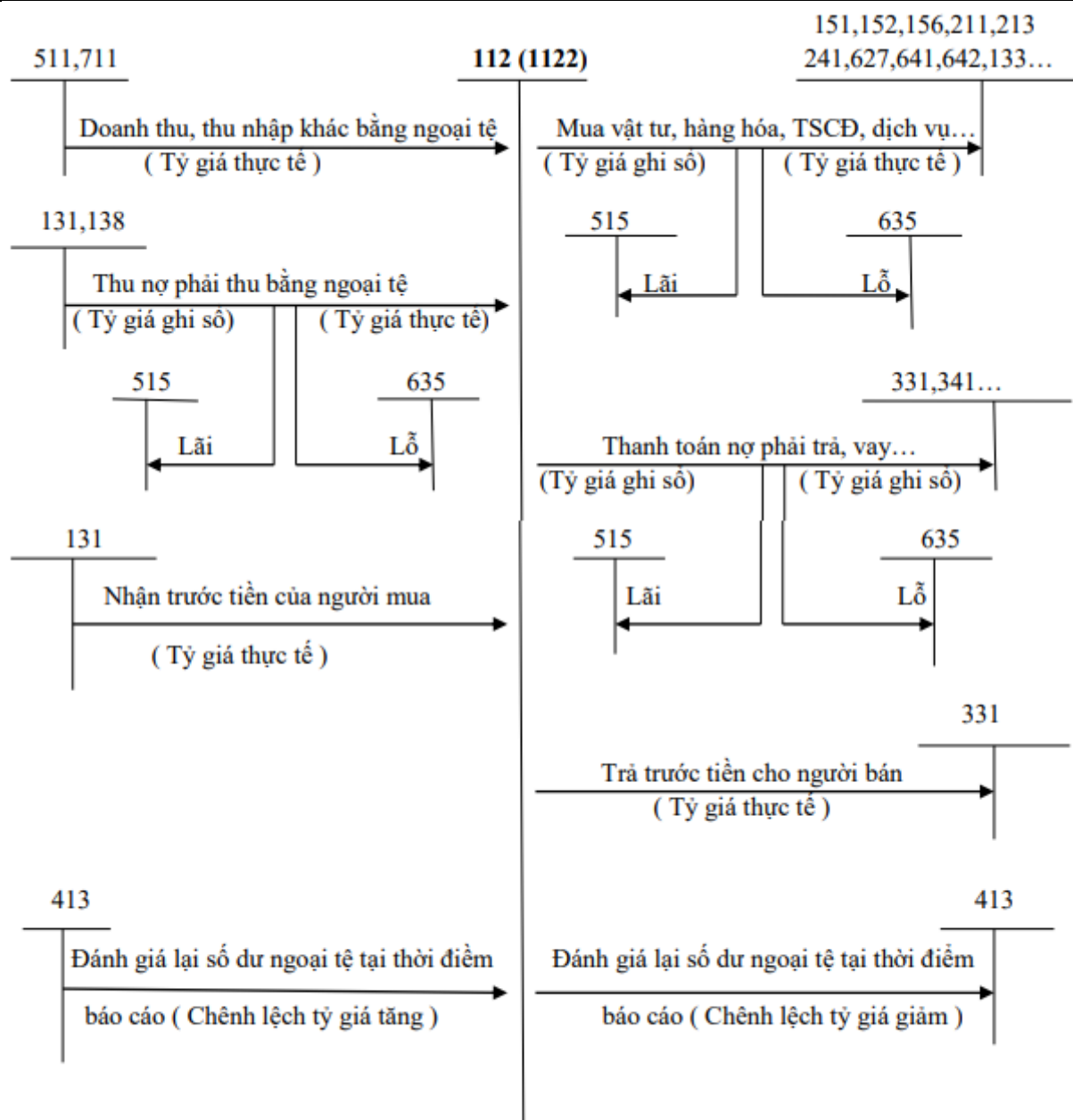
**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV
Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân**



Sơ đồ 1.6 : Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng Việt Nam đồng.

b. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ :

Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.7).

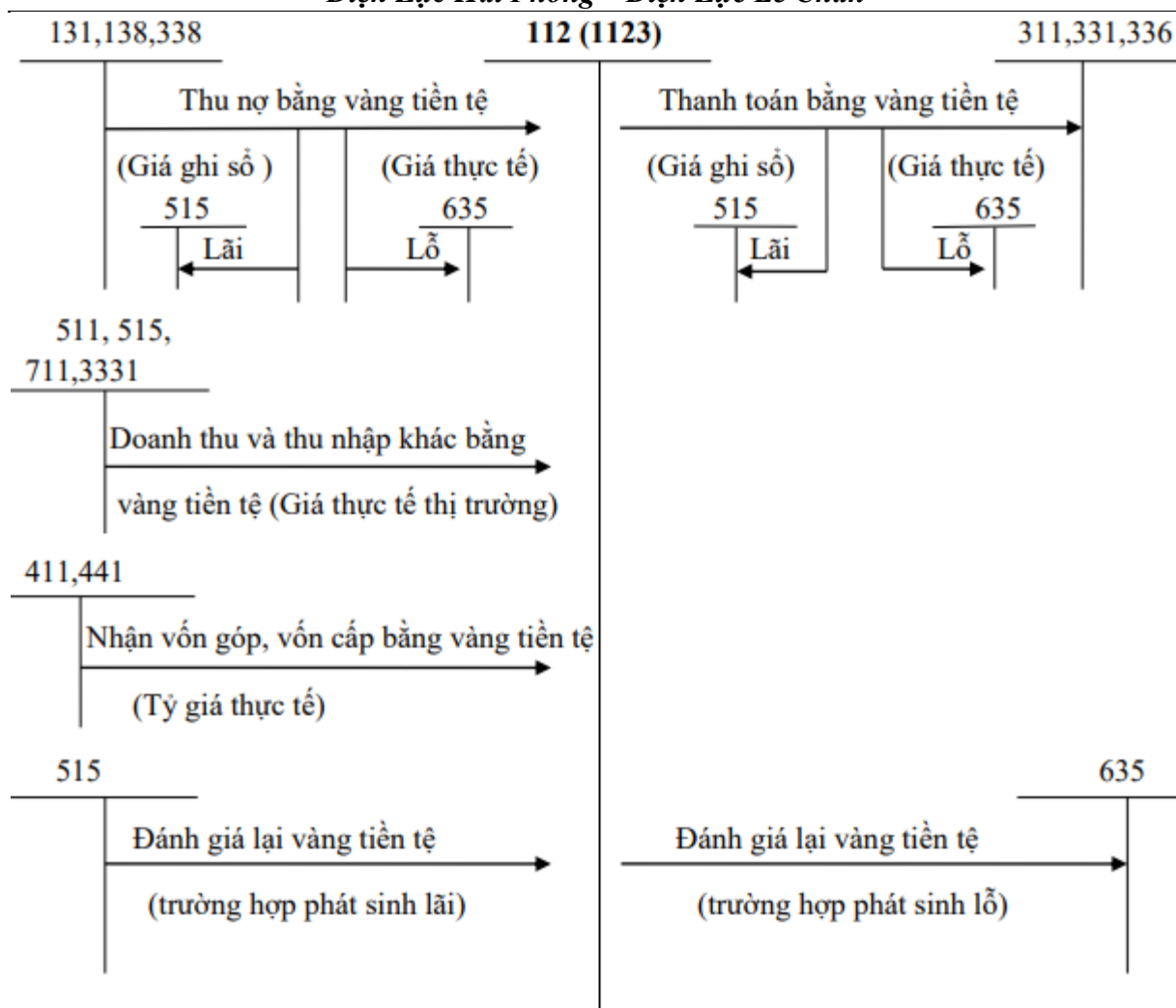


Sơ đồ 1.7 : Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.

c. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng tiền tệ:

Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.8).

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH TNHH MTV
Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân**



Sơ đồ 1.8. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng tiền tệ

1.2.3. Kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp

1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, kho bạc Nhà nước, đã gửi qua bưu điện để chuyển qua Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có, đã trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bảng sao kê của Ngân hàng.

1.2.3.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền đang chuyển:

- Giấy nộp tiền, biên lai thu tiền, phiếu chuyển tiền, một số chứng từ liên quan khác.....

1.2.3.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền đang chuyển :

- TK 113 “Tiền đang chuyển”: Bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:
- + TK 1131- “ Tiền Việt Nam”: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
 - + TK 1132 - “Ngoại tệ”: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.

• **Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 113 - Tiền đang chuyển :**

Số dư đầu kỳ : Khoản tiền đang còn chuyển đầu kỳ.

Phát sinh bên nợ:

-Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo có.

-Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

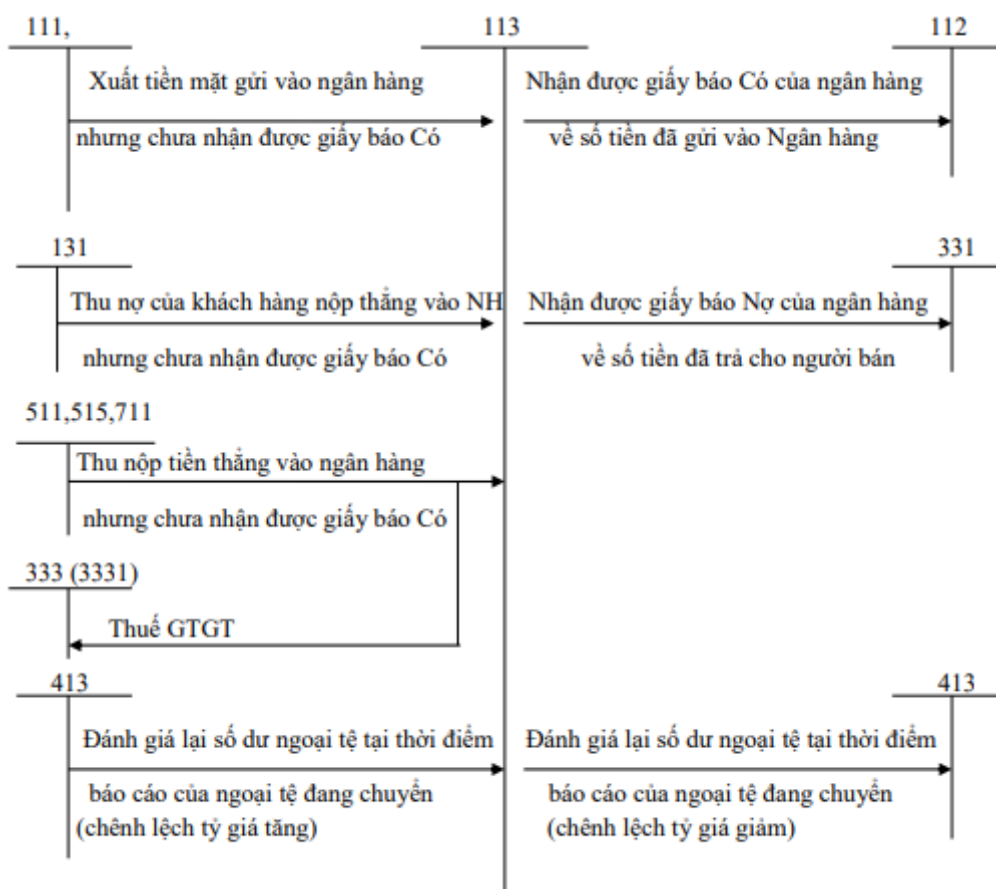
Phát sinh bên có:

-Số kết chuyển vào TK 112 - “ Tiền gửi ngân hàng” hoặc tài khoản có liên quan.

-Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ. Số dư cuối kỳ bên nợ: Khoản tiền đang còn chuyển cuối kỳ.

1.2.3.4. Phương pháp hạch toán kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp:

Kế toán tổng hợp thu-chi tiền đang chuyển được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.9)



Sơ đồ 1.9 : Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển.

1.3. Các hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành theo TT 200/2014 của Bộ Tài Chính doanh nghiệp được áp dụng một trong 5 hình thức kế toán sau:

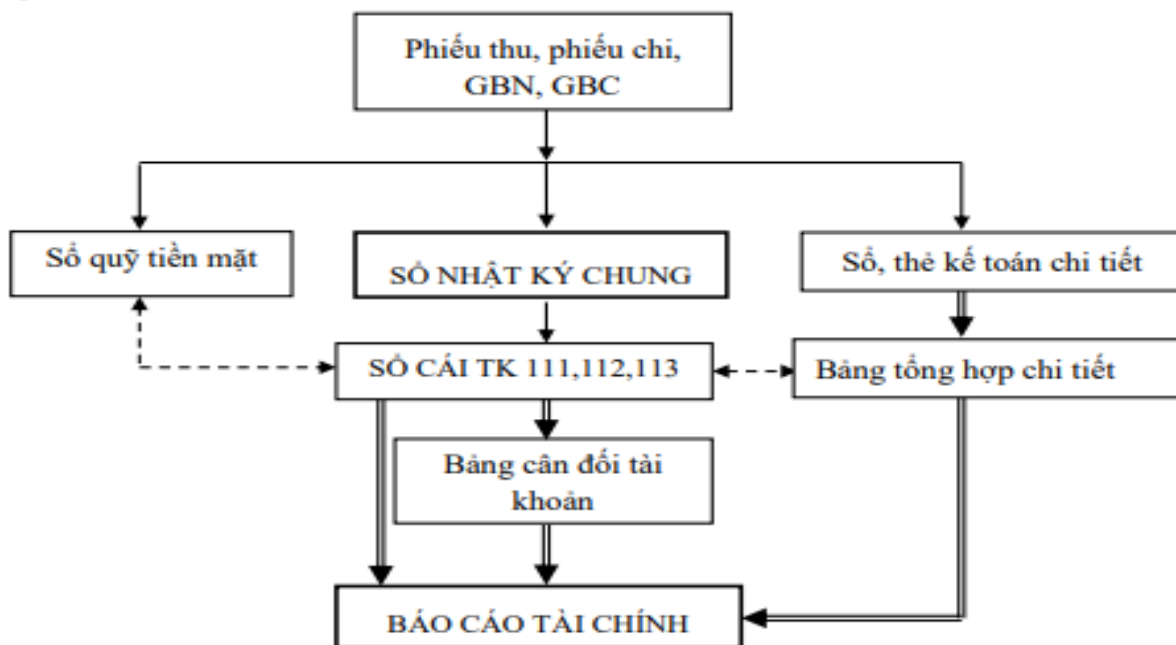
- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

1.3.1. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký chung.

Đặc điểm : Tất cả nghiệp vụ kinh tế , tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh :

- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có.
- Sổ quỹ tiền mặt, sổ - thẻ kế toán chi tiết
- Nhật ký chung, sổ cái.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

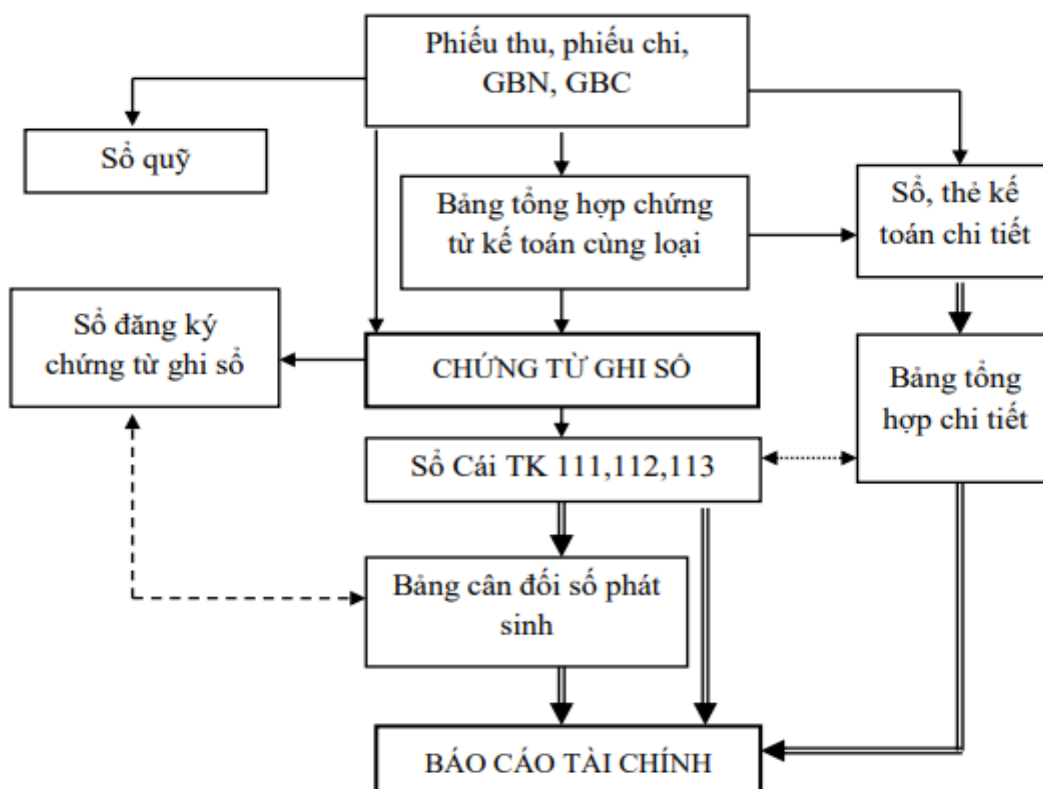
Sơ đồ 1.10 : Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ quỹ tiền mặt và sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ quỹ tiền mặt và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan. Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

1.3.2. Hình thức ghi sổ kế toán Chứng từ ghi sổ :

Đặc điểm : Chứng từ ghi sổ được lập dựa trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số liệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo thứ tự trong sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.



Ghi chú:

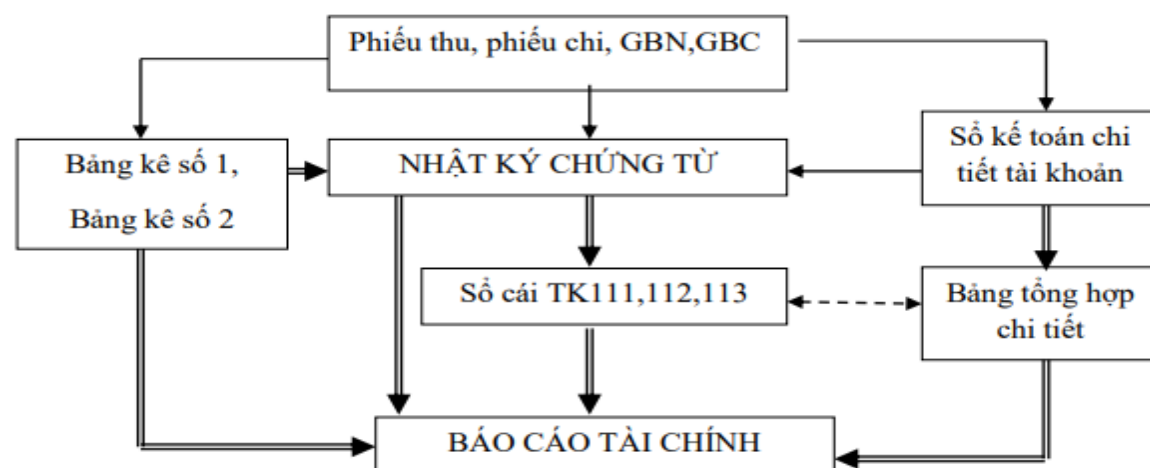
- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng ==>
- Đối chiếu, kiểm tra <- - - - ->

Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan. Từ sổ, thẻ kế toán chi tiết được ghi vào bảng tổng hợp chi tiết. Cuối tháng, phải khoá sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng Cân đối số phát sinh. Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

1.3.3. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký – Chứng từ.

Đặc điểm : Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ. Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản). Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒
- Đối chiếu, kiểm tra ⇔

Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Chứng từ

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký - Chứng từ hoặc Bảng kê, sổ chi tiết có liên quan. Đối với các Nhật ký - Chứng từ được ghi căn cứ vào các Bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký - Chứng từ.

Cuối tháng khoá sổ, cộng số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ với các sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các Nhật ký - Chứng từ ghi trực tiếp vào Sổ cái.

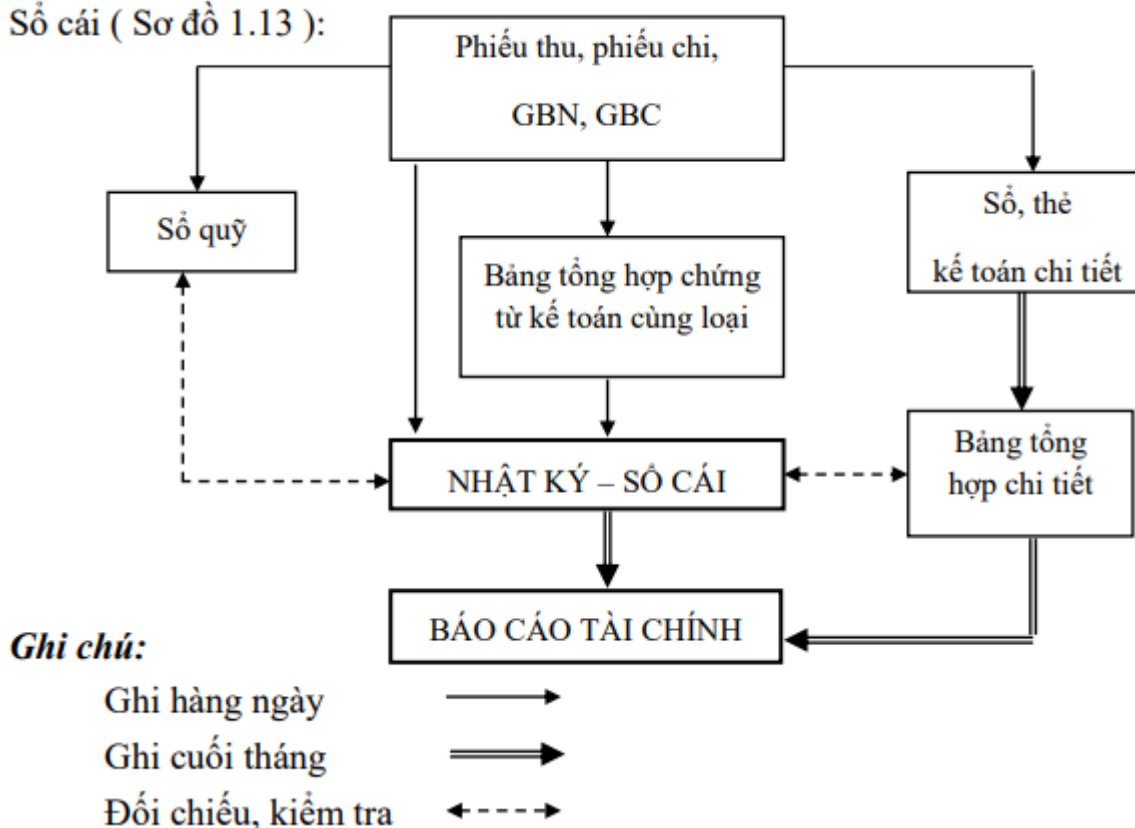
Đối với các chứng từ có liên quan đến các sổ, thẻ kế toán chi tiết thì được ghi trực tiếp vào các sổ, thẻ có liên quan. Cuối tháng, cộng các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và căn cứ vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết để lập các Bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản để đối chiếu với Sổ cái.

Số liệu tổng cộng ở Sổ Cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký - Chứng từ, Bảng kê và các Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

1.3.4. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái.

Đặc điểm : Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Dưới đây là hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký-Sổ cái (Sơ đồ 1.13):



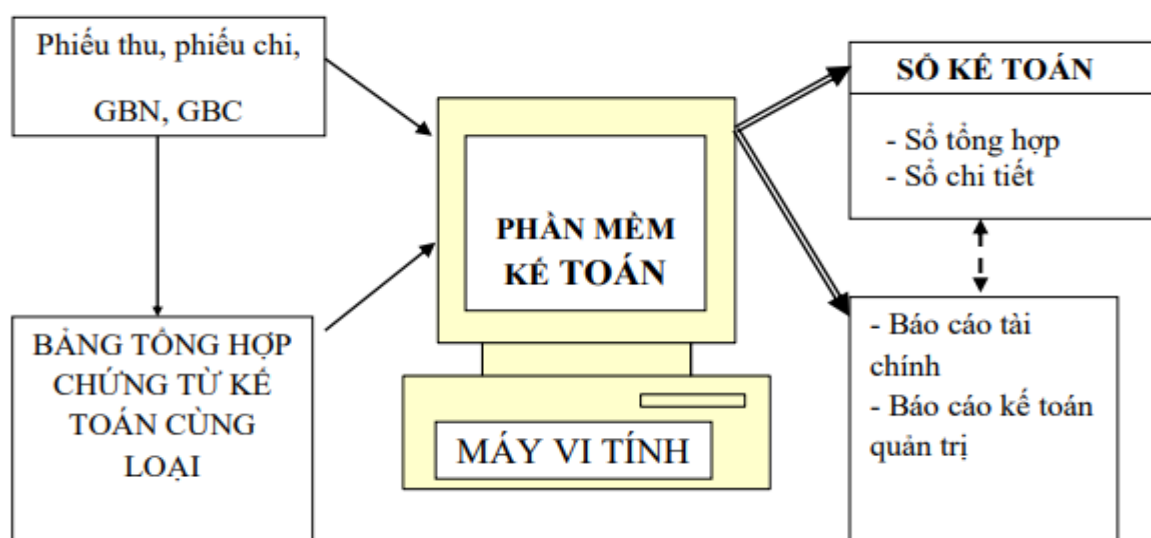
Sơ đồ 1.13 : Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ Cái

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký - Sổ Cái. Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký - Sổ cái được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan. Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ những chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào sổ Nhật ký - Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Số liệu trên Nhật ký - Sổ Cái và trên Bảng tổng hợp chi tiết sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập Báo cáo tài chính.

1.3.5. Hình thức ghi sổ kế toán trên máy vi tính.

Đặc điểm : Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định

trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định



Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày →
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm ⇒
- Đối chiếu, kiểm tra ⇄

Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Kế toán máy.

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp.

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ cái hoặc Nhật ký - Sổ cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra

*Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH TNHH MTV
Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân*

giấy. Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định. Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

**CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG
TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG – ĐIỆN LỰC LÊ CHÂN.**

2.1. Lịch sử hình thành và phát triển Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.

2.1.1. Khái quát về Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.

Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0020034211 – 003 ngày 10 tháng 4 năm 2007 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng cấp. Một số thông tin cơ bản về công ty :

- Tên công ty : CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG – ĐIỆN LỰC LÊ CHÂN.
- Tên viết tiếng Anh : HAI PHONG POWER COMPANY LIMITED
- Tên viết tắt tiếng Anh : PC HAIPHONG
- Địa chỉ : Số 10/119 Trại Lẻ, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng.
- MST : 0200340211-003
- Người đại diện pháp luật : Nguyễn Tuấn Thành
- Ngày hoạt động : 10/04/2007.
- Giấy phép kinh doanh : 0200340211-003.
- Lĩnh vực sản xuất : Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Ngành nghề kinh doanh Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.

Mã ngành	Mô tả	Ngành chính
3510	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	Y
3314	Sửa chữa thiết bị điện	N
4220	Xây dựng công trình công ích	N
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	N
4321	Lắp đặt hệ thống điện	N
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	N
4699	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	N
4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường tủ, bàn, ghế và nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa phân vào đâu trong các cửa	N

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV
Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân**

Mã ngành	Mô tả	Ngành chính
	hàng chuyên doanh.	
6312	Công thông tin	N
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	N

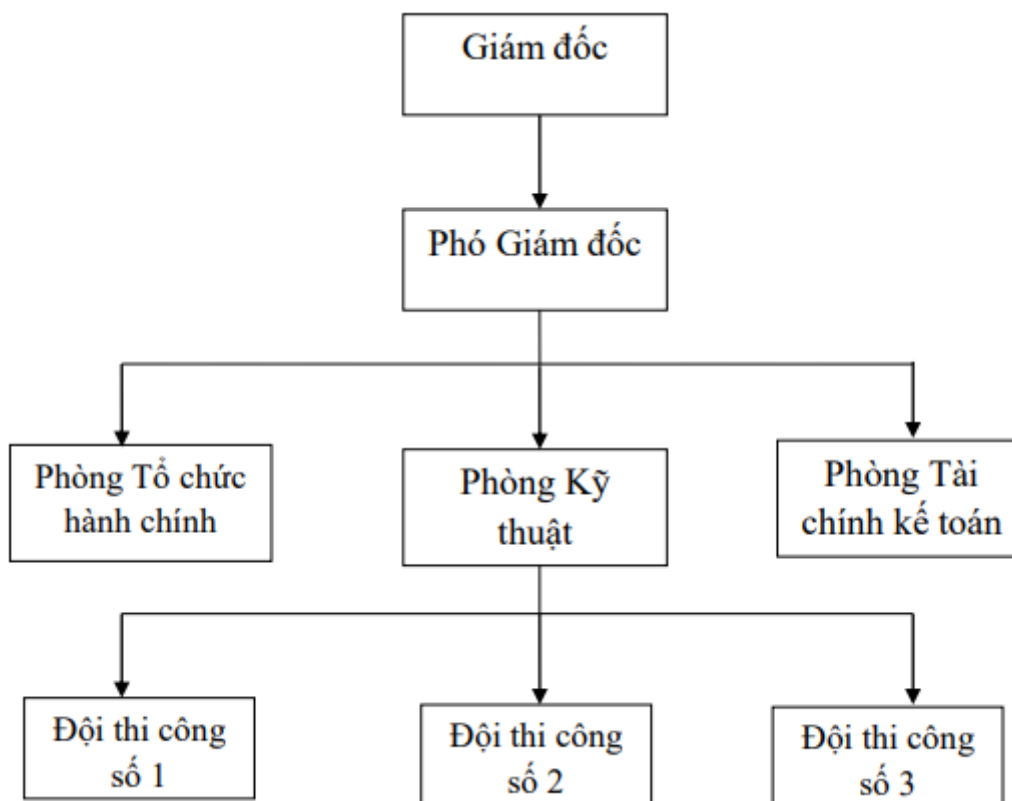
Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân là đơn vị hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, được mở các tài khoản tại ngân hàng trong và ngoài nước, được sử dụng con dấu riêng theo mẫu quy định của Nhà nước.

Đi vào hoạt động được hơn 12 năm cùng với sự phát triển đi lên của nền kinh tế đất nước, sự hòa nhập trong công cuộc đổi mới, công ty đã không ngừng phát triển đi lên cùng sự phát triển của đất nước và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Công ty luôn hoàn thành kế hoạch đã đề ra, bảo toàn và phát triển nguồn vốn đồng thời luôn mang lại lợi ích cho người lao động. Bên cạnh đó công ty không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng, số lượng đội ngũ công nhân viên, trang thiết bị máy móc hiện đại hơn đảm bảo cho quá trình kinh doanh của công ty. Qua đó cho thấy sự phát triển mạnh mẽ, vượt bậc của công ty trong thời gian qua và giúp công ty khẳng định được vị thế, đứng vững trên thị trường.

2.1.2. Quá trình phát triển của Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.

Đi vào hoạt động từ năm 2007 kinh nghiệm thực tiễn của Ban lãnh đạo cũng như toàn bộ cán bộ công nhân viên của Công ty về ngành nghề kinh doanh mới dừng ở bước ban đầu. Song, cùng với thời gian, Công ty đã dần khắc phục khó khăn và không ngừng vươn lên trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đến năm 2010, công ty đã khẳng định rõ rệt là một trong những công ty được thành lập với sứ mệnh đảm bảo cung cấp kịp thời và đủ sản lượng điện theo nhu cầu của hệ thống điện thành phố với chất lượng điện năng và độ ổn định cao; nâng cao năng lực quản lý, điều hành của công ty nhằm đạt được mục tiêu an toàn – hiệu quả - chất lượng – liên tục là tôn chỉ hoạt động của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân.

2.1.3. Chức năng, cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.



Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty

* **Giám Đốc:** là người chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về mọi mặt hoạt động của công ty, chịu trách nhiệm thực hiện điều hành công ty theo luật Doanh nghiệp.

* **Phó Giám đốc :** là người giúp việc cho giám đốc giải quyết các công việc mà giám đốc giao, chịu trách nhiệm trước giám đốc về công việc được giao kể cả ủy quyền khi giám đốc đi vắng, thường trực giải quyết các công việc được giao, duy trì giao ban theo lịch trình quy định, chịu trách nhiệm thực hiện theo luật doanh nghiệp.

* **Phòng Tổ chức - tài chính :** Phòng tài chính là bộ phận tham mưu cho Giám đốc Công ty chỉ đạo và quản lý thống nhất các mặt hoạt động về tài chính – kế toán theo đúng luật kết toán và các chính sách về quản lý kinh tế tài chính cho nhà nước.

* **Phòng Tài chính kế toán.**

- **Chức năng:** Phản ánh và giám đốc tất cả các hoạt động kinh tế trong toàn công ty. Phòng kế toán tài chính là một phòng giữ vị trí quan trọng trong việc điều

hành quản lý kinh tế, thông tin kinh tế trong mọi lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp.

- Nhiệm vụ:

- ✓ Tổ chức sắp xếp hợp lý, khoa học tập trung các nhân viên thuộc phòng quản lý để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao về công tác kế toán tài chính.
- ✓ Báo cáo với Giám Đốc về những phát sinh trong tháng một cách kịp thời, chính xác, như doanh thu, chi phí, thuế, ngân hàng, công nợ...
- ✓ Ghi chép phản ánh số liệu hiện có về tình hình vận động toàn bộ tài sản của công ty. Giám sát việc sử dụng, bảo quản tài sản của công ty, đặc biệt là các phương tiện vận tải, máy móc thiết bị.
- ✓ Mở sổ sách theo dõi tài sản, lập hồ sơ chứng từ ghi chép, lập báo cáo theo quy định của nhà nước, lưu giữ chứng từ cẩn thận, gọn gàng.

***Phòng kỹ thuật.**

- ✓ Tổng hợp báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất tình hình kỹ thuật vận hành lưới điện.
- ✓ Biên soạn và quản lý các quy trình, định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật. Quy trình vận hành các nhà máy điện, thiết bị, lưới điện, thao tác xử lý sự cố, ...
- ✓ Tham gia công tác đào tạo, bồi huấn công nhân vận hành đường dây và trạm.

***Đội thi công**

- ✓ Căn cứ theo các dự án của Công ty bố trí nhân lực phù hợp đảm bảo tiến độ cho công trình

2.1.4. Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động :

*** Thuận lợi**

- Công ty luôn xác định rõ ràng mục tiêu phát triển, phương hướng, nhiệm vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên luôn có định hướng đúng đắn trong quá trình phát triển sản xuất, mở rộng quy mô, ngành nghề...

- Công ty có nhiều biện pháp xúc tiến, thâm nhập, không ngừng mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm sản xuất cũng như dịch vụ.

- Bên cạnh đó, công ty có đội ngũ cán bộ nhiệt tình, dày dặn kinh nghiệm cùng với lực lượng công nhân sản xuất hăng say, tạo nên hiệu quả sản xuất kinh

doanh cao và tăng dần qua các năm. Đồng thời công ty luôn có kế hoạch phát triển, bồi dưỡng, đào tạo năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên trong toàn công ty.

Khó khăn

- Mặc dù tốc độ phát triển cũng khá nhanh nhưng công ty vẫn còn gặp phải những khó khăn về cơ sở vật chất, máy móc thiết bị...

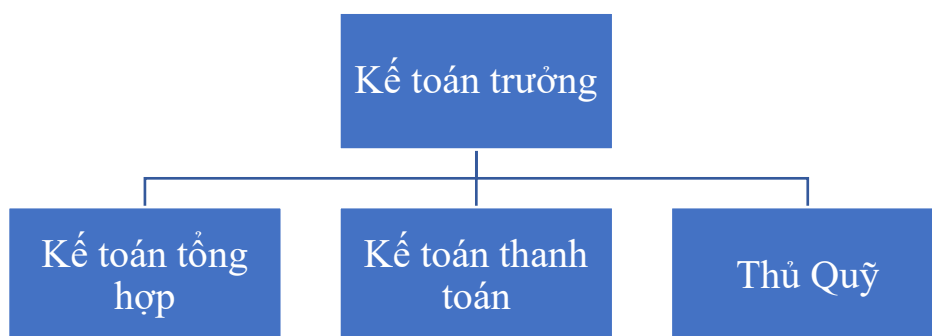
- Chế độ chính sách nhà nước không ổn định: chính sách thuế, chính sách đầu tư, sự tăng vọt của giá cả thị trường ... làm cho công ty gặp không ít khó khăn trong việc đối mặt với sự biến động trong việc lựa chọn và ra quyết định đầu tư như thế nào cho hợp lý và hiệu quả

- Thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, đòi hỏi công ty phải đưa ra nhiều biện pháp thu hút, tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường...

2.1.5. Đặc điểm công tác kế toán của Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.

2.1.5.1. Đặc điểm bộ máy kế toán tại công ty.

Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, tất cả các công tác kế toán đều tập hợp ở Phòng Tài chính – Kế toán. (Sơ đồ 2.2)



Sơ đồ 2.2 : Cơ cấu bộ máy kế toán tại Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.

+ Kế toán trưởng : Là người đứng đầu bộ phận kế toán, phụ trách, chỉ đạo chung, có nhiệm vụ tổ chức và kiểm tra công tác kế toán ở đơn vị . Đồng thời cũng có nhiệm vụ quan trọng việc thiết kế phương án tự chủ tài chính, đảm bảo khai thác và sử dụng hiệu quả mọi nguồn vốn của công ty như việc tính toán chính xác mức vốn cần thiết, tìm mọi biện pháp giảm chi phí, tăng lợi nhuận của công ty.

+ Kế toán tổng hợp : Thực hiện các định khoản, khóa sổ cuối kỳ. Kiểm tra số liệu của các bộ phận khác chuyển sang để phục vụ cho việc khóa sổ, lập báo cáo kế toán nội bộ có liên quan và kiểm tra các báo cáo nội bộ của các bộ phận

khác chuyển đến. Đồng thời, lập bảng cân đối tài khoản, báo cáo tài chính, báo cáo các khoản thanh toán với thuế, BHXH, BHYT, KPCĐ (Hàng tháng, quý, năm....)

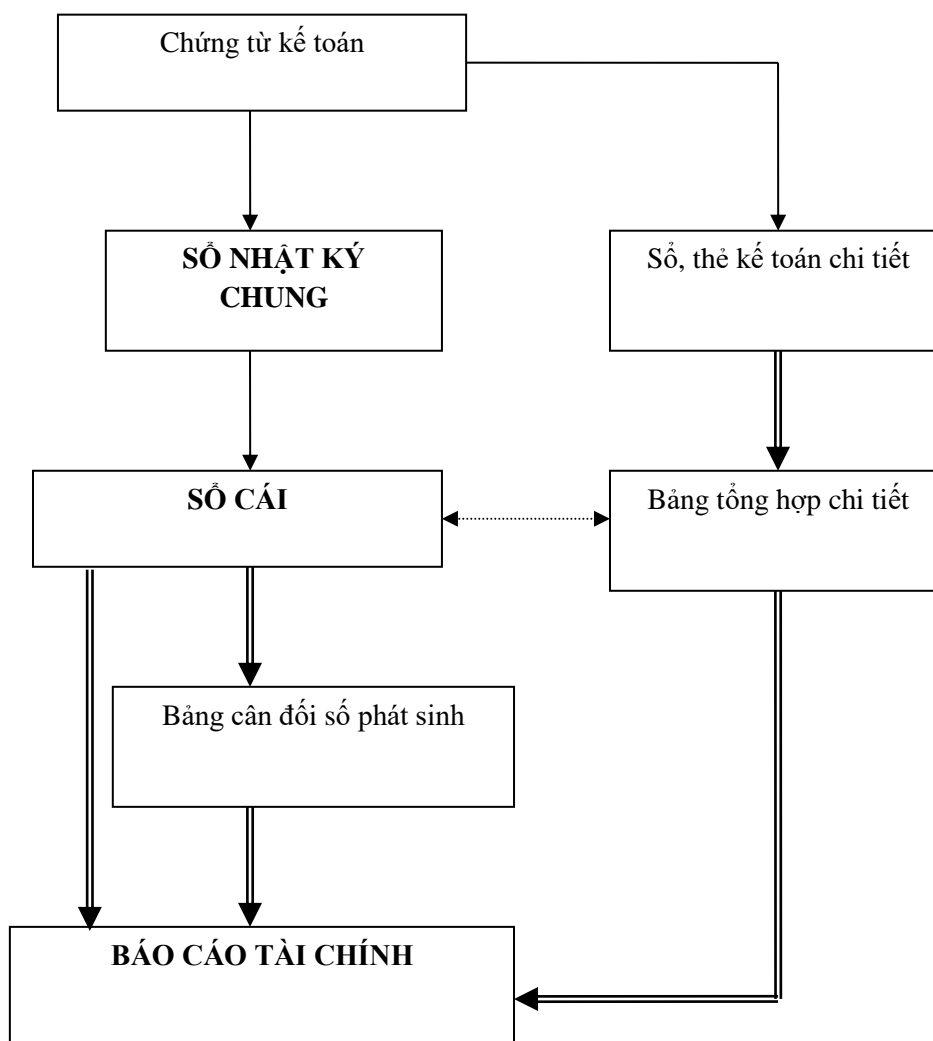
+ Kế toán thanh toán :

- ✓ Ghi chép, phản ánh số liệu và sự biến động của các khoản vốn bằng tiền, chịu trách nhiệm theo dõi và hạch toán các khoản thanh toán công nợ với ngân sách nhà nước, với các thành phần kinh tế, các cá nhân cũng như trong nội bộ công ty. Đồng thời thanh toán tiền lương cho công nhân theo chế độ quy định.
- ✓ Lập báo cáo nội bộ và theo dõi công nợ với khách hàng.

+ Thu quỹ : Nhận tiền theo Phiếu thu và chi tiền theo Phiếu chi. Có trách nhiệm quản lý tiền mặt thay cho Chủ tài khoản, tránh để thất thoát hay thiếu hụt tiền trong két.

2.1.5.2. *Hình thức ghi sổ kế toán áp dụng tại công ty.*

Để thuận tiện, đơn giản và phản ánh kịp thời đầy đủ khối lượng nghiệp vụ kinh tế của đơn vị, hiện nay Công ty đang áp dụng hình thức sổ kế toán theo hình thức “Nhật ký chung” để ghi chép, phản ánh hệ thống hóa nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo tài khoản kế toán (Sơ đồ 2.3)



Ghi chú :

Ghi hàng ngày —————▶

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ══════════▶

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ◀—————▶

Sơ đồ 2.3 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.

Hàng ngày tập hợp các chứng từ gốc để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào các số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái, đồng thời phải ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ thẻ kế toán chi tiết liên quan cùng với việc ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung.

***Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV
Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân***

Cuối quý, cộng số liệu trên sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh sau khi kiểm tra và đối chiếu khớp đúng với số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp chi tiết dùng để lập báo cáo tài chính.

2.1.5.3. Chế độ kế toán và các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty :

- Công ty đang áp dụng chế độ kế toán ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép sổ kế toán là: đồng Việt Nam
- Tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ
- Tính giá xuất kho: hiện nay công ty đang áp dụng phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ
- Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên
- Phương pháp khấu hao theo đường thẳng

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.

Tại Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân không có tiền đang chuyển. Do vậy vốn bằng tiền chỉ có tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

2.2.1. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền mặt tại Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.

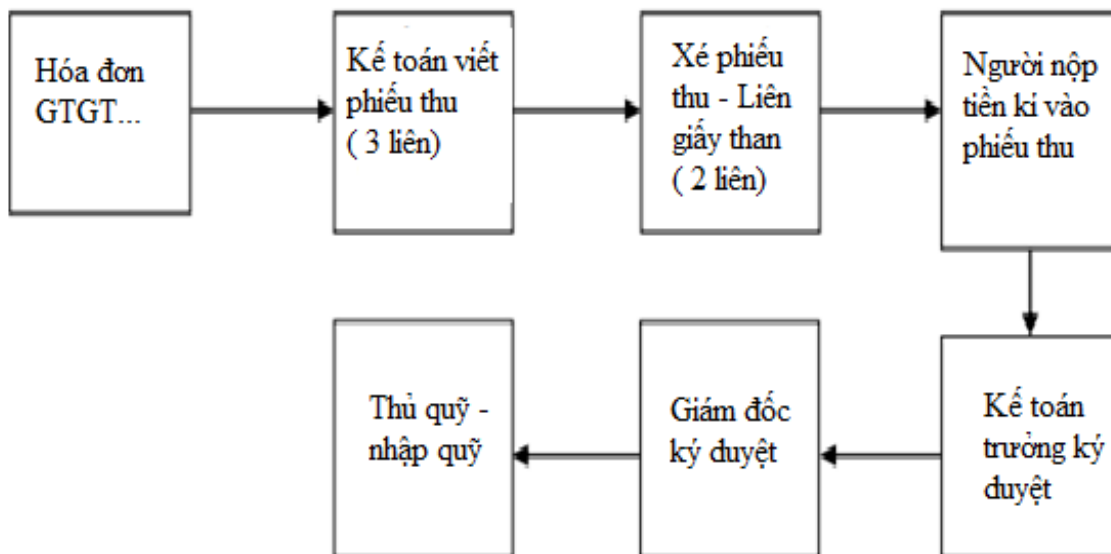
2.2.1.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty.

- Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)
- Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- Hóa đơn GTGT
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05 – TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)
- Các chứng từ liên quan khác.....

Cách lập phiếu thu, phiếu chi :

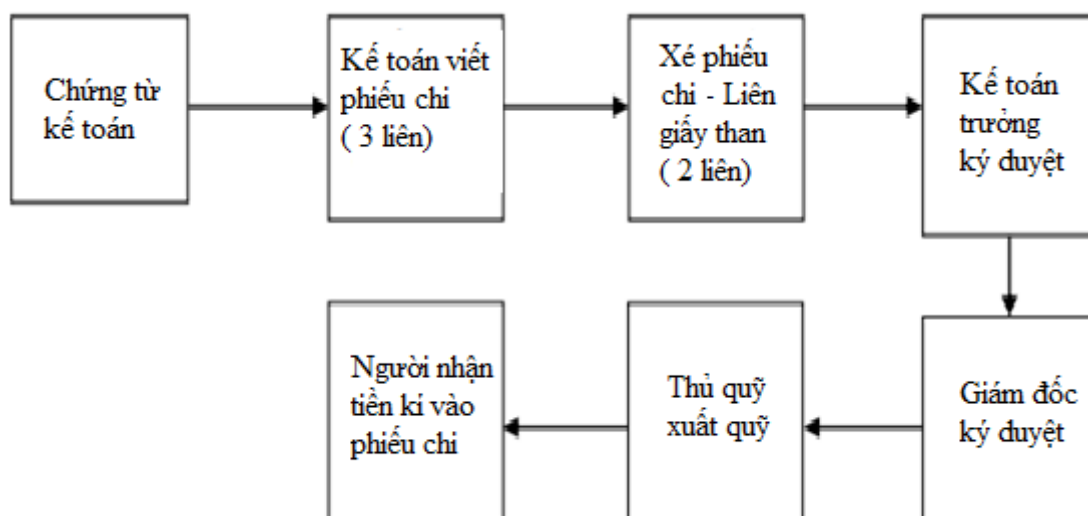
Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung và ký tên vào Người lập phiếu, sau đó xé 2 liên giấy than, có thể sau khi thủ quỹ thu tiền mới chuyển cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt. Sau khi nhận đủ số tiền, Thủ quỹ ký tên, ghi nhận vào Đã nhận đủ số tiền, đồng thời Người nộp tiền ký vào Phiếu thu và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi nhận vào

Sổ quỹ tiền mặt, 1 liên giao cho người nộp tiền. Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán. (Sơ đồ 2.4)



Sơ đồ 2.4 : Sơ đồ quy trình lập phiếu thu

Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi và ký tên người lập phiếu. Sau đó, xé 2 liên giấy than chuyển cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.



Sơ đồ 2.5 : Sơ đồ quy trình lập phiếu chi

2.2.1.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty:

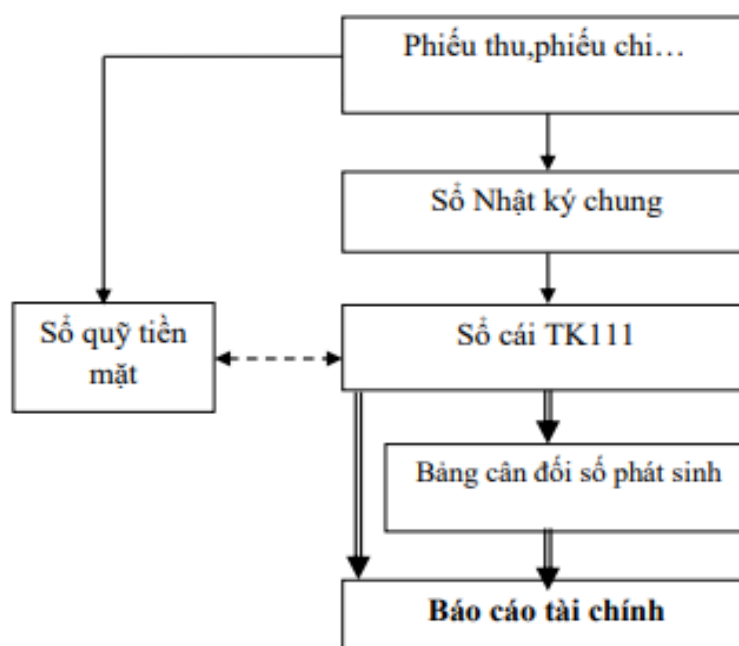
Tài khoản 111 – “Tiền mặt” : Công ty sử dụng tài khoản này để ghi chép các nghiệp vụ phản ánh Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt Đồng Việt Nam.

2.2.1.3. Sổ sách kế toán sử dụng tại công ty.

- Sổ quỹ tiền mặt
- Sổ Nhật Ký Chung
- Sổ Cái TK 111.

2.2.1.4. Quy trình hạch toán tiền mặt tại Công ty.

Hàng ngày khi các nghiệp vụ thu, chi tiền mặt xảy ra, kế toán sẽ căn cứ vào các chứng từ kế toán (phiếu thu, phiếu chi) để làm căn cứ ghi sổ. Đầu tiên, ghi chép các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung; tiếp đó, căn cứ vào số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK111. Cuối tháng, đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Sổ quỹ tiền mặt, kế toán sẽ tiến hành lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Căn cứ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh lập nên Báo cáo tài chính.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, định kỳ ⇒
- Kiểm tra, đối chiếu ⇄

**Sơ đồ 2.6 : Sơ đồ quy trình hạch toán tiền mặt tại Công ty TNHH MTV
Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.**

2.2.1.5. Ví dụ minh họa về kế toán tiền mặt tại Công ty.

Ví dụ 1: Ngày 12/07/2018, Công ty thanh toán tiền mua dây điện của công ty cổ phần dây cáp điện Thượng Đình đã trả bằng tiền mặt 19.888.000 (bao gồm thuế VAT 10%).

Quy trình hạch toán chi bằng tiền mặt tại Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân được trình bày cụ thể như sau :

- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0012339 (**Biểu số 2.1**) và PNK 221, kế toán viết phiếu chi số 675 (**Biểu số 2.2**).
- Căn cứ vào phiếu chi 675, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.8**)
- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK 111 (**Biểu số 2.9**)
- Từ phiếu chi số 675, thủ quỹ phản ánh vào Sổ quỹ tiền mặt (**Biểu số 2.10**)

Ví dụ 2 : Ngày 15/07/2018, thu lại khoản tiền tạm ứng thừa của Ông Nguyễn Minh Trí mua bảo hộ lao động, số tiền : 8.560.000 VNĐ.

Quy trình hạch toán thu tiền mặt tạm ứng thừa tại Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân được trình bày cụ thể như sau :

- Căn cứ vào Giấy đề nghị tạm ứng số 152 (**Biểu số 2.3**), kế toán viết phiếu chi số 679 (**Biểu số 2.4**).
- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 00124784 (**Biểu số 2.5**) và Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng 210 (**Biểu số 2.6**), kế toán viết phiếu thu số 725 (**Biểu số 2.7**)
- Căn cứ vào phiếu thu, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.8**).
- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK 111 (**Biểu số 2.9**).
- Từ phiếu thu số 725, thủ quỹ phản ánh vào Sổ quỹ tiền mặt (**Biểu số 2.10**).

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV
Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân**

Biểu số 2.1. Hóa đơn GTGT số 0012339

HOÁ ĐƠN			Mẫu số: 01 GTKT3/001		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: AA/18P		
Liên 2: Giao cho khách hàng.			Số: 0012339		
Ngày 12 tháng 7 năm 2018					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH					
Mã số thuế: 0100892628					
Địa chỉ: Ngõ 320, Đường Khương Đình, Cụm 3, P.Hạ Đình, Q.Thanh Xuân, Hà Nội					
Điện thoại:					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: ...Nguyễn Tuấn Thành.....					
Tên đơn vị: ..Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.					
Mã số thuế:.. 0200655652.....					
Địa chỉ: Số 10/119 Trại Lê, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán:TM.....; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
01	Dây điện 16.0 (1 x 16mm)	m	452	40.000	18.080.000
Cộng tiền hàng:					18.080.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		1.808.000
Tổng cộng tiền thanh toán					19.888.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng /					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra , đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn số liệu : Phòng tài chính – kế toán Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân)

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân

Biểu số 2.2 : Phiếu nhập kho 000221

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.

Địa chỉ: Số 10/119 Trại Lẻ, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số 01 - VT

(Ban hành theo Thông tư số

200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 12 tháng 07..năm 2018 Nợ ..152.....

Số:....PNK221... Có ..111.....

- Họ và tên người giao hàng : Nguyễn Tuấn Thành
- Theo HĐ GTGT số 0012339 ngày 12 tháng 07 năm 2018 của Công Ty Cổ Phần Dây Và Cáp Điện Thượng Đình
- Nhập tại kho (ngăn lô): Vật tư...Địa điểm : Số 10/119 Trại Lẻ, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng.

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Dây điện 16.0 (1x 16mm)	D16	m	452	452	40.000	18.080.000
	Cộng	x	x	452	452	x	18.080.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ):Mười tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng

- Số chứng từ gốc kèm theo :

Ngày 12 tháng 07 năm 2018

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu : Phòng tài chính – kế toán Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân)

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV
Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân**

Biểu số 2.3: Phiếu chi 678

Đơn vị: Công ty TNHH MTV MTV Điện lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.	PHIẾU CHI	Mẫu số 02-TT		
	Số: 678			
Địa chỉ: Số 10/119 Trại Lê, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng	Ngày 12 tháng 07 năm 2018	<i>(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)</i>		
		Nợ TK 152: 18.080.000		
		Nợ TK 133: 1.808.000		
		Có TK 111: 19.888.000		
Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Tuấn Thành				
Địa chỉ: Phòng kinh doanh				
Lý do chi: Trả tiền hóa đơn GTGT 0012339				
Số tiền: 19.888.000				
(Viết bằng chữ): Mười chín triệu tám trăm tám mươi tám ngàn đồng.				
Kèm theo: 01 chứng từ gốc				
Ngày 12 tháng 07 năm 2018				
Người lập phiếu <i>(ký, họ tên)</i>	Người nhận tiền <i>(ký, họ tên)</i>	Thủ quỹ <i>(ký, họ tên)</i>	Kế toán trưởng <i>(ký, họ tên)</i>	Giám đốc <i>(ký, họ tên)</i>
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Mười chín triệu tám trăm tám mươi tám ngàn đồng..				

(Nguồn số liệu : Phòng tài chính – kế toán Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân)

Biểu số 2.4: Giấy đề nghị tạm ứng

Đơn vị : Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải
Phòng – Điện Lực Lê Chân

Mẫu số: 03 – TT

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014 – BTC ngày
24/12/2014 của Bộ trưởng BTC)*

Địa chỉ : Số 10/119 Trại Lê, Kênh Dương, Lê
Chân, Hải Phòng

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Ngày 13 háng 07 năm 2018

Số 152

Kính gửi : Giám đốc Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân.

Tên tôi là : Nguyễn Minh Trí

Địa chỉ : Phòng kinh doanh

Đề nghị cho tạm ứng số tiền :15.000.000....(Viết bằng chữ) : Mười lăm triệu
đồng chẵn.

Lý do tạm ứng : Tạm ứng mua đồ bảo hộ lao động.

Thời hạn thanh toán : 20/07/2018.....

Giám đốc	Kế toán trưởng	Phụ trách bộ phận	Người đề nghị tạm ứng
<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

*(Nguồn số liệu : Phòng tài chính – kế toán Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện
lực Lê Chân)*

*Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV
Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân*

Biểu số 2.5 : Phiếu chi số 679

Đơn vị: Công ty TNHH MTV MTV Điện lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.	<h2 style="margin: 0;">PHIẾU CHI</h2>	Mẫu số 02-TT		
	Số: 679			
Địa chỉ: Số 10/119 Trại Lê, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng	Ngày 13 tháng 07 năm 2018	<i>(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)</i>		
		Nợ TK 141 : 15.000.000		
		Có TK 111 : 15.000.000		
Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Minh Trí				
Địa chỉ: Phòng kinh doanh				
Lý do chi: Tạm ứng mua đồ bảo hộ lao động				
Số tiền: 15.000.000				
(Viết bằng chữ): Mười lăm triệu đồng chẵn.				
Kèm theo: 01 chứng từ gốc				
Ngày 15 tháng 07 năm 2018				
Người lập phiếu <i>(ký, họ tên)</i>	Người nhận tiền <i>(ký, họ tên)</i>	Thủ quỹ <i>(ký, họ tên)</i>	Kế toán trưởng <i>(ký, họ tên)</i>	Giám đốc <i>(ký, họ tên)</i>
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Mười lăm triệu đồng chẵn.				

(Nguồn số liệu : Phòng tài chính – kế toán Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân)

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV
Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân**

Biểu số 2.6 : Hóa đơn GTGT 00124784

HOÁ ĐƠN		Mẫu số: 01 GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/18P			
Liên 2: Giao cho khách hàng.		Số: 00124784			
Ngày 13 tháng 7 năm 2018					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH XNK VÀ THƯƠNG MẠI THÁI TUẤN					
Mã số thuế: 0201294303					
Địa chỉ: 42 Nguyễn Bình Khiêm, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng					
Điện thoại:					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: ...Nguyễn Minh Trí.....					
Tên đơn vị: ..Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.					
Mã số thuế:.. 0200655652.....					
Địa chỉ: Số 10/119 Trại Lẻ, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán:TM.....; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Quần áo bảo hộ lao động	Bộ	30	235.000	7.050.000
2	Nón bảo hộ lao động	Cái	30	25.000	750.000
Cộng tiền hàng:					7.800.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		780.000	
Tổng cộng tiền thanh toán					8.580.000
Số tiền viết bằng chữ: Tám triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng/.....					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra , đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn số liệu : Phòng tài chính – kế toán Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân)

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV
Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân**

Biểu 2.7 : Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng.

Đơn vị : Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải
Phòng – Điện Lực Lê Chân

Mẫu số : 04 – TT

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014 – BTC
ngày 24/12/2014 của Bộ trưởng BTC)*

Địa chỉ : Số 10/119 Trại Lẻ, Kênh Dương, Lê
Chân, Hải Phòng

GIẤY THANH TOÁN TIỀN TẠM ỨNG

Ngày 15 tháng 07 năm 2018

Số : 210
Nợ : 111
Có : 141

Họ tên người đề nghị thanh toán : Nguyễn Minh Trí.

Bộ phận (Hoặc địa chỉ) : Phòng kinh doanh

Số tiền tạm ứng được thanh toán theo bảng dưới đây :

Diễn giải	Số tiền
A	1
I. Số tiền tạm ứng :	15.000.000
1. Số tạm ứng các kỳ trước chưa chi hết
2. Số tạm ứng kỳ này :	15.000.000
II. Số tiền đã chi :	8.580.000
1. Chứng từ số 00124784 ngày 13/07/2018	8.580.000
II. Chênh lệch	6.420.000
1. Số tạm ứng chi không hết (I – II)	6.420.000
2. Chi quá số tạm ứng (II – I)

Giám đốc Kế toán trưởng Kế toán thanh toán Người đề nghị thanh toán

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

*(Nguồn số liệu : Phòng tài chính – kế toán Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện
lực Lê Chân)*

Biểu số 2.8 : Phiếu thu số 735.

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.	<h2 style="margin: 0;">PHIẾU THU</h2> <p style="margin: 0;">Số: 735</p>	Mẫu số 01-TT		
Địa chỉ: Số 10/119 Trại Lê, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng	Ngày 15 tháng 07 năm 2018	<i>(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)</i> Nợ TK 111 : 6.420.000 Có TK 141 : 6.420.000		
Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Minh Trí				
Địa chỉ: Phòng kinh doanh				
Lý do chi: Tiền thừa tạm ứng mua đồ bảo hộ lao động				
Số tiền: 6.420.000				
(Viết bằng chữ): Sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng chẵn				
Kèm theo: 01 chứng từ gốc				
Ngày 15 tháng 07 năm 2018				
Giám đốc <i>(ký, họ tên)</i>	Kế toán trưởng <i>(ký, họ tên)</i>	Người nộp tiền <i>(ký, họ tên)</i>	Người lập phiếu <i>(ký, họ tên)</i>	Thủ quỹ <i>(ký, họ tên)</i>
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.				
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý) :				
+ Số tiền quy đổi :				

(Nguồn số liệu : Phòng tài chính – kế toán Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân)

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân

Biểu số 2.9 : Trích Sổ Nhật ký chung.

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.

Mẫu số: S03a – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

Địa chỉ: Số 10/119 Trại Lẻ, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SHT K	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số trang trước chuyển sang			
.....
10/07	GBN658 PT724	Rút tiền ngân hàng về nhập quỹ	111 112	200.000.00	200.000.000
...
12/07	PC678 HĐ00123 39	Thanh toán tiền mua dây cáp điện 16.0 (1 x 16mm) theo HĐ0012339	152 133 111	18.080.000 1.808.000	19.888.000
13/07	PC679	Chi tiền tạm ứng mua đồ bảo hộ lao động	141 111	15.000.000	15.000.000
13/07	PKT 152	Mua đồ bảo hộ đã thanh toán	627 1331 141	7.800.000 780.000	8.580.000
15/07	PT735	Thu lại khoản tạm ứng thừa	111 141	6.420.000	6.420.000
16/07	PC684	Chi tiền mua xăng cho bộ phận kinh doanh	6421 1331 111	3.585.000 358.500	3.943.500
.....
		Cộng phát sinh		1.675.925.773.179	1.675.925.773.179

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng tài chính – kế toán Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân).

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân

Biểu số 2.10 : Trích Sổ cái tài khoản 111

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.

Mẫu số: S03a – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

Địa chỉ: Số 10/119 Trại Lè, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng

SỔ CÁI
Tên TK : 111
Số hiệu : 111
Năm : 2018
Đơn vị tính : VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
...
		Số dư đầu kỳ T7		2.552.458.789	
.....
PT724	10/07	Rút tiền ngân hàng về nhập quỹ	112	200.000.000	
PC678	12/07	Thanh toán tiền cho công ty CP Thượng Đình theo HĐ0012339	152;133		19.888.000
PC679	13/07	Chi tiền tạm ứng mua đồ bảo hộ lao động	141		15.000.000
....
PT735	15/07	Thu lại khoản tạm ứng thừa	141	6.420.000	
PC684	16/07	Chi tiền mua xăng cho bộ phận kinh doanh	6421;133		3.943.500
		Thanh toán cước vận chuyển hàng hóa theo HĐ12344			
.....
		Cộng phát sinh T7		2.450.089.778	2.095.471.778
		Số dư cuối kỳ T7		2.907.076.789	
.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ

(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(ký tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng tài chính – kế toán Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân)

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH TNHH MTV
Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân**

Biểu số 2.11 : Sổ quỹ tiền mặt.

Đơn vị: Công ty TNHH MTV MTV Điện lực Hải Phòng
– Điện Lực Lê Chân.

Địa chỉ: Số 10/119 Trại Lê, Kênh Dương, Lê Chân, Hải
Phòng

Mẫu số: S03a – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Năm 2018

Đơn vị tính : VNĐ

NT GS	NT CT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				Số dư đầu kỳ T07			2.552.458.789
.....
09/07	09/07	PT724		Bình – Trại Lê nộp tiền	17.243.100		2.142.137.452
12/07	12/07		PC678	Thanh toán tiền mua dây điện 16.0 (1 x 16mm) theo HĐ117		19.888.000	2.122.249.952
13/07	13/07		PC679	Chi tiền tạm ứng mua đồ bảo hộ lao động		15.000.000	2.107.249.952
....
15/07	15/07	PT735		Nguyễn Minh Trí thu lại khoản tạm ứng thừa	6.420.000		2.078.641.828
16/07	16/07		PC685	Loan mua văn phòng phẩm		1.943.500	2.076.698.328
.....
				Cộng phát sinh T07	2.450.089.778	2.095.471.778	
				Số dư cuối kỳ T07			2.907.076.789
....

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ

(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(ký tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng tài chính – kế toán Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân)

2.2. Thực trạng công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.

Tại Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân chỉ có tiền gửi ngân hàng là Đồng Việt Nam, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ, vàng tiền tệ.

Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân chỉ có mở một số tài khoản ngân hàng giao dịch như tại Ngân hàng Vietcombank.

2.2.1. Chứng từ sử dụng tại công ty:

- Giấy báo nợ (GBN)
- Giấy báo có (GBC)
- Ủy nhiệm chi (UNC)

✓ Đối với giấy báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của công ty.

✓ Đối với giấy báo nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị trừ đi tại tài khoản ngân hàng và ghi giảm số tiền trong tài khoản của công ty.

✓ Đối với các nghiệp vụ thanh toán bằng UNC, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã kí kết giữa công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập UNC. UNC được lập thành 4 liên và được gửi đến ngân hàng nơi công ty mở TK tại đó, để yêu cầu trích 1 số tiền đã đọc ghi trong UNC thanh toán cho người thụ hưởng, sau đó ngân hàng gửi lại công ty 1 liên làm cơ sở ghi sổ.

✓ Cuối ngày, ngân hàng gửi sổ phụ đến công ty để thông báo về số dư TK. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.

✓ Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

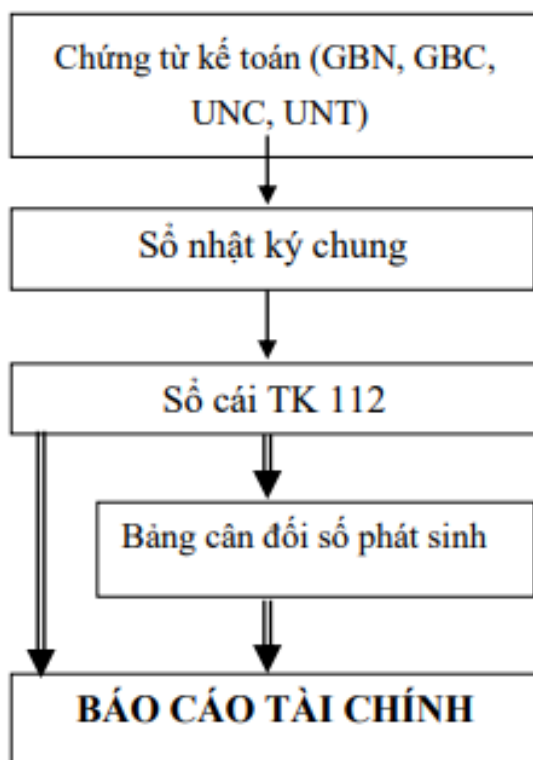
2.2.2. Tài khoản sử dụng tại công ty:

Công ty sử dụng tài khoản 112 để phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của công ty.

2.2.3. Sổ sách sử dụng tại công ty :

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK112

2.2.4. Quy trình hạch toán tiền gửi Ngân hàng tại công ty



Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒

Sơ đồ 2.4 : Sơ đồ quy trình hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân.

2.2.5. Ví dụ minh họa về tình hình tăng, giảm tiền gửi ngân hàng.

- Ví dụ minh họa về thu tiền gửi ngân hàng

Ví dụ 3 : Ngày 25/07/2018, Công ty cổ phần Điện Máy Xanh thanh toán tiền điện cho công ty với số tiền : 53.712.560 VNĐ (đã bao gồm thuế GTGT 10%).

Quy trình hạch toán thu tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân được trình bày cụ thể như sau:

- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0176445 (**Biểu số 2.11**), kế toán yêu cầu khách hàng thanh toán. Sau đó, khách hàng thanh toán cho công ty qua tài khoản ngân hàng.
- Khi tiền về tài khoản, ngân hàng sẽ lập Giấy báo có số 859 (**Biểu số 2.12**).
- Căn cứ vào Giấy báo có công ty ghi sổ Nhật Ký Chung (**Biểu số 2.16**).
- Từ sổ Nhật Ký Chung công ty tiến hành ghi Sổ Cái TK 112 (**Biểu số 2.17**).

*Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV
Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân*

Ví dụ 4 : Ngày 25/07/2018, Công ty mua điều hòa lắp đặt khu văn phòng công ty với số tiền : 31.350.000 đ (đã bao gồm VAT 10%) bằng tiền gửi ngân hàng. Quy trình hạch toán chi tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân được trình bày cụ thể như sau :

- Căn cứ vào HĐ GTGT 14789 (**Biểu số 2.13**), lập UNC248 (**Biểu số 2.14**).
- Sau khi chuyển tiền, ngân hàng sẽ lập Giấy báo nợ số 685 (**Biểu số 2.15**)
- Căn cứ vào Giấy báo nợ công ty ghi vào sổ Nhật Ký chung (**Biểu số 2.16**)
- Từ sổ Nhật Ký Chung công ty tiến hành ghi Sổ cái TK 112 (**Biểu số 2.17**)

Biểu số 2.12 : Giấy báo có 859

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam



GIẤY BÁO CÓ

Chi nhánh – CN Quận Ngô Quyền Ngày 25/07/2018 Mã GDV : Trần Thị Nhung

Mã KH : 54478

Số GD : 859

**Kính gửi : CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG – ĐIỆN LỰC
LÊ CHÂN.**

Mã số thuế : 0200340211-003.

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau :

Số tài khoản ghi Có : 0031000282828

Số tiền bằng số : 53.712.560 VNĐ

Số tiền bằng chữ : Năm mươi ba triệu, bảy trăm mười hai nghìn năm trăm sáu mươi đồng

Nội dung : Công ty cổ phần Điện Máy Xanh thanh toán tiền điện T7/2018

Giao dịch viên

Kiểm soát

(Nguồn số liệu : Phòng tài chính – kế toán Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân)

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV
Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân**


Biểu số 2.13 : Hóa đơn GTGT 00014789

HOÁ ĐƠN		Mẫu số: 01 GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/18P			
Liên 2:Giao cho khách hàng.		Số: 00014789			
Ngày 25 tháng 7 năm 2018					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN LẠNH TRUNG DŨNG					
Mã số thuế: 0200444556					
Địa chỉ: Số 83 Trần Nguyên Hãn,P. Trần Nguyên Hãn, Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng					
Điện thoại:					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: ...Nguyễn Minh Trí.....					
Tên đơn vị: ..Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.					
Mã số thuế:.. 0200655652.....					
Địa chỉ: Số 10/119 Trại Lẻ, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán:TM.....; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Điều hòa Daikin 18000BTU 2 chiều	Cái	1	23.350.000	20.350.000
2	Điều hòa Daikin 9000 NTU 1 chiều	Cái	1	11.150.000	8.150.000
Cộng tiền hàng:					28.500.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			2.850.000
Tổng cộng tiền thanh toán					31.350.000
Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra , đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn số liệu : Phòng tài chính – kế toán Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân)

*Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH TNHH MTV
Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân*

Biểu số 2.14 : Ủy nhiệm chi UNC 234

		CHỨNG TỪ GIAO DỊCH												
Vietcombank		ỦY NHIỆM CHI - PAYMENT ORDER												
Ngày (Date): 27/07/2018		Liên:												
ĐỀ NGHỊ GHI NỢ TÀI KHOẢN (Please Debit account):		SỐ TIỀN (With amount):												
<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>SỐ TK (A/C No.): 003 1000 282 828</td> </tr> <tr> <td>TÊN TK (A/C name): CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG - ĐIỆN LỰC LÊ CHÂN</td> </tr> <tr> <td>ĐỊA CHỈ (Address): Số 10/119 Trại Lê, Kênh Dương, Lê Chân, HP</td> </tr> <tr> <td>TẠI NH (With Bank): Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam</td> </tr> </table>		SỐ TK (A/C No.): 003 1000 282 828	TÊN TK (A/C name): CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG - ĐIỆN LỰC LÊ CHÂN	ĐỊA CHỈ (Address): Số 10/119 Trại Lê, Kênh Dương, Lê Chân, HP	TẠI NH (With Bank): Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>BẢNG SỐ (In figures): 31.350.000</td> <td rowspan="2" style="text-align: right;">PHÍ NH (Bank charges)</td> </tr> <tr> <td>BẢNG CHỮ (In words): Ba mươi một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.</td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: right;">Phí trong Including <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: right;">Phí ngoài Excluding <input type="checkbox"/></td> </tr> </table>		BẢNG SỐ (In figures): 31.350.000	PHÍ NH (Bank charges)	BẢNG CHỮ (In words): Ba mươi một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.	Phí trong Including <input type="checkbox"/>		Phí ngoài Excluding <input type="checkbox"/>	
SỐ TK (A/C No.): 003 1000 282 828														
TÊN TK (A/C name): CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG - ĐIỆN LỰC LÊ CHÂN														
ĐỊA CHỈ (Address): Số 10/119 Trại Lê, Kênh Dương, Lê Chân, HP														
TẠI NH (With Bank): Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam														
BẢNG SỐ (In figures): 31.350.000	PHÍ NH (Bank charges)													
BẢNG CHỮ (In words): Ba mươi một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.														
Phí trong Including <input type="checkbox"/>														
Phí ngoài Excluding <input type="checkbox"/>														
& GHI CỐ TÀI KHOẢN (& Credit account):		NỘI DUNG (Details of Payment): Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng - Điện lực Lê Chân thanh toán tiền hàng.												
<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>SỐ TK (A/C No.): 0200110074812</td> </tr> <tr> <td>TÊN TK (A/C name): Công ty TNHH Cơ Điện Lạnh Trung Dũng</td> </tr> <tr> <td>ĐỊA CHỈ (Address): Số 83 Trần Nguyên Hãn, P. Trần Nguyên Hãn, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng</td> </tr> <tr> <td>TẠI NH (With Bank): Ngân hàng Công thương Lê Chân</td> </tr> </table>		SỐ TK (A/C No.): 0200110074812	TÊN TK (A/C name): Công ty TNHH Cơ Điện Lạnh Trung Dũng	ĐỊA CHỈ (Address): Số 83 Trần Nguyên Hãn, P. Trần Nguyên Hãn, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng	TẠI NH (With Bank): Ngân hàng Công thương Lê Chân	KẾ TOÁN TRƯỞNG KÝ Chief Accountant	CHỦ TÀI KHOẢN KÝ VÀ ĐÓNG DẤU Acc. Holder & Stamp							
SỐ TK (A/C No.): 0200110074812														
TÊN TK (A/C name): Công ty TNHH Cơ Điện Lạnh Trung Dũng														
ĐỊA CHỈ (Address): Số 83 Trần Nguyên Hãn, P. Trần Nguyên Hãn, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng														
TẠI NH (With Bank): Ngân hàng Công thương Lê Chân														
DÀNH CHO NGÂN HÀNG (For Bank's use only) MÃ VAT:														
Thanh toán viên		Kiểm soát	Giám đốc											

(Nguồn số liệu : Phòng tài chính – kế toán Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân)

Biểu số 2.15 : Giấy báo nợ 685

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam



GIẤY BÁO NỢ

Chi nhánh – CN Quận Ngô Quyền Ngày 27/07/2018 Mã GDV : Lê Khánh Linh

Mã KH : 53321

Số GD : 685

**Kính gửi : CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG – ĐIỆN LỰC
LÊ CHÂN.**

Mã số thuế : 0200340211-003.

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau :

Số tài khoản ghi Có : 0031000282828

Số tiền bằng số : 31.350.000 VNĐ

Số tiền bằng chữ : Ba mươi một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

Nội dung : Mua điều hòa cho văn phòng công ty.

Giao dịch viên

Kiểm soát

(Nguồn số liệu : Phòng tài chính – kế toán Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân)

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân

Biểu số 2.16 : Trích Sổ Nhật ký chung.

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.

Mẫu số: S03a – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC ngày

Địa chỉ: Số 10/119 Trại Lẻ, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng

22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số trang trước chuyển sang			
.....
GBN 682	24/07	Thanh toán tiền nợ cho công ty TNHH Hoàng Huy	331 112	25.000.000	25.000.000
HD017645 GBC859	25/07	Công ty CP Điện Máy Xanh thanh toán tiền điện	112 511 3331	53.712.560	48.829.600 4.882.960
....
GBN685	28/07	Mua điều hòa tại công ty TNHH cơ điện lạnh Trung Dũng cho văn phòng công ty.	242 133 112	28.500.000 2.850.000	31.350.000
....
GBN690	30/07	Thanh toán tiền chi phí tiếp khách	642 112	15.000.000	15.000.000
.....
		Cộng phát sinh		1.675.925.773.179	1.675.925.773.179

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng tài chính – kế toán Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân)

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân

Biểu số 2.17 : Trích sổ cái TK 112

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân.

Mẫu số: S03a – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC ngày

Địa chỉ: Số 10/119 Trại Lẻ, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng

22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
Tên TK : 112
Số hiệu : 112
Năm : 2018
Đơn vị tính : VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
				Nợ	Có
SH	NT				
....
		Số dư đầu kỳ T7		2.890.758.965	
GBN682	10/07	Thanh toán tiền nợ cho công ty TNHH Hoàng Huy	331		25.000.000
GBC859	25/07	Công ty CP Điện Máy Xanh thanh toán tiền điện	511;3331	53.712.560	
....
GBN685	27/07	Mua điều hòa tại công ty TNHH Cơ điện lạnh Trung Dũng cho văn phòng công ty.	242;133		31.350.000
...
GBN690	30/07	Thanh toán tiền chi phí tiếp khách.			15.000.000
		Cộng phát sinh T07		2.543.789.521	1.784.985.752
		Số dư cuối kỳ T07		3.649.562.734	
.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng tài chính – kế toán Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân)

**CHƯƠNG 3 : MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC
KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH MTV
ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG – ĐIỆN LỰC LÊ CHÂN.**

3.1.Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân.

Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dịch vụ điện lực qua nhiều năm hình thành, phát triển với sự phấn đấu vươn lên không ngừng nghỉ, công ty đã chứng minh được vị thế của mình trên thị trường. Khi mới thành lập công ty đứng trước khá nhiều khó khăn và thách thức trong việc hoàn thành các chỉ tiêu, bên cạnh đó là bối cảnh có nhiều thay đổi về nhân sự, mô hình cơ cấu tổ chức các cấp và mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh nhưng với nỗ lực không ngừng của các cán bộ, công nhân viên trong công ty thì hiện nay công ty đã đạt được những thành tựu rất đáng kể.

Để đạt được những thành tựu trên phải kể đến công sức lao động của cán bộ công nhân viên toàn công ty nói chung và đặc biệt là Phòng Tài chính – Kế toán nói riêng đã đóng vai trò hết sức quan trọng trong thành tựu chung mà công ty đã đạt được trong thời gian qua. Nhìn chung bộ máy kế toán được tổ chức phù hợp với yêu cầu quản lý của công ty, thực hiện hiệu quả công việc và nhiệm vụ được giao.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân, em nhận thấy tổ chức công tác kế toán nói chung và tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty có kết quả như sau :

3.1.1. Ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền.

➤ Về mô hình quản lý kinh doanh : Tổ chức bộ máy Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân về mặt quản lý, công ty đã thực hiện chế độ một thủ trưởng, mục tiêu phấn đấu của công ty là tinh giảm bộ máy quản lý để đổi mới nâng cao trình độ quản lý, tăng hiệu suất làm việc đạt tới mức độ cao nhất. Trình độ nghiệp vụ của các cán bộ quản lý ngày càng được nâng cao. Điều này chứng tỏ sự nhạy bén trong quản lý và sự cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty. Trong hoạt động kinh doanh, công ty đã hoàn thành xuất sắc các kế hoạch kinh doanh và những nhiệm vụ đề ra trong từng thời kỳ cụ thể.

➤ Về công tác kế toán : Công ty áp dụng theo hình thức Nhật ký chung. Đây cũng là hình thức phù hợp với loại hình hoạt động kinh doanh của công ty. Hình thức này hạn chế được lượng sổ sách công kênh, kiểm soát được mọi hoạt động kinh doanh một cách thuận lợi và dễ dàng, cung cấp thông tin kịp thời, thuận tiện cho công việc. Về bộ máy kế toán : Mỗi kế toán viên được phân công công việc rõ ràng. Trình độ tay nghề của kế toán không ngừng được nâng cao, được đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, biết vận dụng những phương pháp hạch toán phù hợp với thực tế phát sinh đồng thời có thể giảm được khối lượng công việc được ghi chép để đạt hiệu quả cao. Mỗi nhân viên kế toán đều có thể sử dụng được máy tính nên công việc kế toán được thực hiện nhanh chóng và số liệu luôn chính xác. Được tổ chức theo hình thức tập trung, mọi nghiệp vụ phát sinh đều được gửi về phòng kế toán để kiểm tra , đối chiếu và xử lý. Các chứng từ được tập trung quản lý chặt chẽ nên khó xảy ra mất mát, thất lạc.

Công ty đã tạo lên được một mô hình quản lý và hạch toán khá khoa học, phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường, bộ máy quản lý hoạt động một cách khá nhịp nhàng, giúp cho Giám đốc công ty điều hành một cách có hiệu quả.

Công ty có đội ngũ kế toán giàu kinh nghiệm, trình độ, nhiệt tình trong công việc cũng như sự nhạy bén trong việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tổng hợp thông tin kế toán. Từ việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu.

Các phân hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối kết hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phân hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Sự phân nhiệm rõ ràng cho từng người đã tạo ra sự ăn khớp nhịp nhàng, cung cấp số liệu cụ thể, chi tiết, chính xác và tổng hợp cho nhau một cách đầy đủ kịp thời nhằm thực hiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

3.1.2. Hạn chế về công tác kế toán vốn bằng tiền :

Mặc dù, tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty đã đảm bảo tuân thủ theo đúng chế độ hiện hành. Bên cạnh những ưu điểm trên, công ty vẫn còn một số hạn chế trong quá trình hạch toán như sau :

Trong qua trình giao dịch đôi lúc thủ tục thanh toán đã được thực hiện nhưng công ty chưa nhận được giấy báo Có, giấy báo Nợ hay bản sao kê của ngân hàng, mà hiện nay công ty lại không sử dụng TK 113 – Tiền đang chuyển để theo dõi nên sẽ ảnh hưởng đến các báo cáo tài chính vào cuối kỳ kế toán hàng tháng hay năm.

Công ty vẫn còn áp dụng hình thức trả lương cho cán bộ công nhân viên bằng tiền mặt theo mô hình cũ. Việc chuyển từ hình thức thanh toán phổ biến dùng tiền mặt sang thanh toán không dùng tiền mặt là yếu tố quan trọng cho sự phát triển kinh tế, giúp cơ quan quản lý kiểm soát được các hoạt động chi tiêu của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và từng cá nhân. Trong đó lương của CBCNV được thanh toán nhanh chóng, chính xác, không xảy ra nhầm lẫn, các thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan được giảm thiểu 1 cách đáng kể, tiết kiệm được thời gian làm việc của bộ phận tài vụ, nhất là thủ quỹ.

Hiện nay, Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân chưa sử dụng phần mềm kế toán để phục vụ công tác kế toán nên vẫn chưa phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được thời gian lao động của nhân viên kế toán.

Công ty hiện nay chưa sát sao về kiểm kê quỹ tiền mặt và lập bảng kiểm kê quỹ. Việc theo dõi đối chiếu số tiền thực tế có tại quỹ với sổ quỹ không làm thường xuyên ảnh hưởng đến việc quản lý tiền mặt của công ty.

3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân.

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện.

Hiện nay, công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân còn gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý. Đối với bất kỳ doanh nghiệp nào trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì yêu cầu sống còn là không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường để tồn tại và phát triển. Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề cho một doanh nghiệp hình thành, tồn tại và phát triển, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ cũng như mục tiêu của mình. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để việc kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

3.2.2. Mục đích, yêu cầu, phạm vi hoàn thiện.

Điều quan trọng nhất đối với doanh nghiệp thì yếu tố thông tin và cơ chế quản lý có ảnh hưởng rất lớn tới tổ chức công tác kế toán. Chính vì vậy, cần phải thấy được những đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường và sự tác động của các nhân tố khác tới việc công tác kế toán, để tìm ra biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán, đáp ứng được yêu cầu quản lý của doanh nghiệp đặt ra. Muốn vậy, việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần phải tuân thủ theo các yêu cầu:

- Phải tuân thủ chế độ tài chính, chế độ kế toán hiện hành
- Phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty.
- Phải đáp ứng được việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác.
- Tổ chức công tác kế toán phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

3.2.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân.

Sau một thời gian tìm hiểu với sự chỉ bảo nhiệt tình của các thầy cô và cán bộ trong công ty về các phần hành kế toán nói chung và đi sâu vào nghiên cứu tình hình thực tế về tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty. Em hi vọng có thể đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền. Sau đây, em xin phép được đưa ra một vài kiến nghị nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân.

3.2.3.1. Công ty nên sử dụng tài khoản 113 – “Tiền đang chuyển”

Tài khoản 113 – “Tiền đang chuyển” là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp Ngân hàng, kho bạc Nhà nước đã gửi qua bưu điện để chuyển qua Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có, đã trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ ngân hàng để trả cho các đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bảng sao kê của Ngân hàng. Hiện nay, công ty đang không sử dụng tài khoản này để hạch toán. Doanh nghiệp thường không sử dụng tài khoản này mà chờ giao dịch chuyển tiền hoàn thành rồi hạch toán. Tuy nhiên, nếu như rơi vào cuối kỳ kế toán hàng tháng hay năm thì sẽ ảnh hưởng rất nhiều. Trường hợp cuối tháng / quý / năm lên báo cáo tài chính mà có phát sinh tiền khách hàng đã chuyển (nhưng chưa tới, sẽ nhận được vào ngày đầu tháng sau). Nếu nghiệp vụ này không sử dụng TK 113 thì số dư công nợ cuối quý/ năm trên báo

cáo tài chính sẽ không chính xác và sẽ gặp khó khăn khi xác nhận số dư công nợ với khách hàng khi có kiểm toán. Vì vậy, công ty nên đưa tài khoản này vào hạch toán kế toán vốn bằng tiền để đảm bảo tính chính xác, cập nhật về tiền.

- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 113 “Tiền đang chuyển”.

Phát sinh bên Nợ :

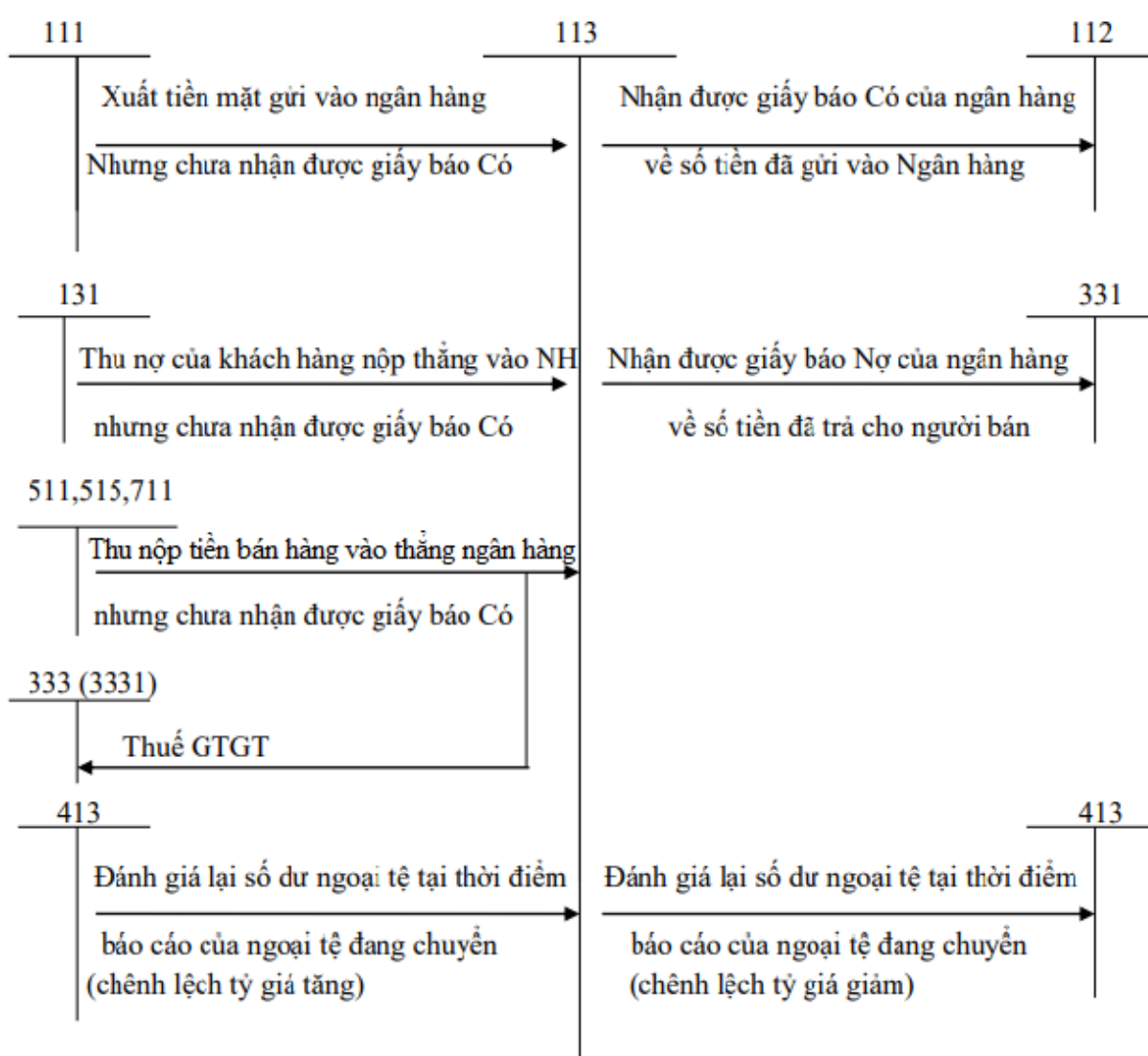
- ✓ Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có.
- ✓ Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Phát sinh bên Có :

- ✓ Số kết chuyển vào TK 112 – “Tiền gửi ngân hàng” hoặc tài khoản có liên quan.
- ✓ Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Số dư bên Nợ : Khoản tiền đang chuyển cuối kỳ.

Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển được thể hiện qua sơ đồ sau
(Sơ đồ 3.1)



Sơ đồ 3.1 : Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển.

3.2.3.2. Công ty nên tăng cường hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

✓ Các giao dịch thanh toán nên thông qua liên kết với các Ngân hàng và áp dụng một cách triệt để, đối với các giao dịch với khoản tiền lớn nên thực hiện thanh toán qua ngân hàng nhằm đảm bảo vấn đề bảo mật và an toàn.

Hiện nay, trong thời đại công nghiệp hóa – điện đại hóa với sự phát triển tốt bậc của khoa học công nghệ, công ty nên áp dụng phương pháp trả lương cho cán bộ công nhân viên thông qua thẻ ATM. Việc trả lương thông qua cách này rất hiệu quả, thuận tiện, giảm bớt công việc cho thủ quỹ, kế toán tiền mặt, hạn chế đến mức thấp nhất có thể những sai sót, nhầm lẫn đáng tiếc và quản lý tiền mặt trong công ty được đảm bảo an toàn hơn.

3.4.3.3. Công ty nên định kỳ hoặc đột xuất thực hiện việc kiểm kê quỹ.

Nhằm mục đích quản lý chặt chẽ tiền mặt tại quỹ của công ty cần tiến hành việc kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ phải lập Ban kiểm kê trong đó thủ quỹ và kế toán tiền mặt là các thành viên. Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu – chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê. Mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết. Việc kiểm kê quỹ được tiến hành định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm hoặc khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ. Biên bản kiểm kê phải ghi rõ số lượng của từng loại tiền và thời điểm kiểm kê. Biên bản kiểm kê quỹ bao gồm:

- ✓ Một bản lưu ở quỹ
- ✓ Một bản ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán.
- ✓ Mẫu bảng kiểm kê quỹ mà công ty có thể sử dụng (Biểu số 3.1).

Biểu số 3.1 : Bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị:	Mẫu số 08a - TT		
Bộ phận:	(Ban hành theo Thông tư số: 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của BTC)		
BẢNG KIỂM KÊ QUỸ			
(Dùng cho VNĐ) Số:.....			
Hôm nay, vào... giờ...ngày...tháng..... năm .			
Chúng tôi gồm:			
- Ông/Bà:.....đại diện kế toán			
- Ông/Bà:.....đại diện thủ quỹ			
- Ông/Bà:.....đại diện			
Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:			
STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x
II	Số kiểm kê thực tế:	x
1	Trong đó: - Loại
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5	-
III	Chênh lệch (III = I – II):	x
- Lý do: + Thừa:			
+ Thiếu:			
- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....			
Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ	
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	

Thực tế khi tiến hành kiểm kê quỹ có thể xảy ra các trường hợp thừa, thiếu tiền so với sổ sách. Trong những trường hợp đó công ty sẽ xử lý như sau:

- Trường hợp phát hiện thừa khi kiểm kê:

Căn cứ vào biên bản kiểm kê :

+ Nếu chưa xác định được nguyên nhân thì phải chờ xử lý, căn cứ vào giá trị khoản tiền thừa :

Nợ TK 111

Có TK 3381 – Phải trả, phải nộp khác.

+ Khi có quyết định xử lý tiền thừa :

Nợ TK 338

Có TK 711

- Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê :

Căn cứ vào biên bản kiểm kê :

Nợ TK 1381 :

Có TK 111

+ Khi có quyết định xử lý khoản tiền thiếu (không xác định được nguyên nhân), căn cứ vào quyết định :

Nợ TK 1388 – Phải thu khác (Phải thu tiền bồi thường của người phạm lỗi)

Nợ TK 111, 112 – Thu tiền bồi thường của người phạm lỗi

Nợ TK 334 – Phải trả người lao động (Nếu trừ vào tiền lương của người phạm lỗi)

Có TK 1381 – Tài sản thiếu chờ xử lý.

3.2.3.4. Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán.

Trong khi trước đây nếu kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì tất cả các báo cáo tài chính có liên quan đều phải xem xét và lập lại từ đầu mà thời gian tiêu tốn cho có thể mất vài ngày có khi tới vài tuần để hoàn thành thì hiện nay với sự trợ giúp của các loại phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian để chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Ngoài ra, công tác kế toán thủ công thông thường còn yêu cầu rất nhiều về vấn đề nhân sự làm kế toán. Mặt khác, phần mềm kế toán do được lập trình tự động hóa hoàn toàn nên các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo được rút ngắn đi rất nhiều giúp công ty tiết kiệm tối đa hóa các khoản chi phí và cả về nhân sự lẫn thời gian. Ngoài ra, Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân các phòng ban đều được trang bị đầy đủ máy vi tính đến

từng công nhân viên của công ty, điều này là tiền đề thuận lợi để phát triển, áp dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán giúp giảm thiểu sai sót đến mức thấp nhất các sai sót có thể xảy ra, tiết kiệm thời gian và công sức cho công nhân viên.

Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều các phần mềm kế toán phù hợp với mô hình kinh doanh của công ty mà công ty có thể tham khảo như : MISA, SMART, LINKQ....

- **Phần mềm kế toán MISA** : Đây hiện đang là phần mềm kế toán được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ.

Ưu điểm :

- ✓ Giao diện đẹp, đơn giản, dễ sử dụng, triển khai dễ dàng, nhanh chóng
- ✓ Giá cả hợp lý giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí đầu tư
- ✓ Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhu cầu quản lý của đơn vị; Bổ sung phân hệ Thủ quỹ, Thủ kho giúp tiết kiệm 90% thời gian, công sức cho thủ quỹ, thủ kho.
- ✓ Các dữ liệu tính toán trong MISA đảm bảo độ chính xác, phần trăm xảy ra sai sót tương đối thấp.
- ✓ Tính bảo mật rất cao.
- ✓ Dự báo dòng tiền trong tương lai giúp doanh nghiệp tối ưu vòng quay vốn.
- ✓ Tăng tốc độ xử lý dữ liệu, xem sổ sách, báo cáo và nhập liệu nhanh gấp 3 lần.

Nhược điểm :

- ✓ Đòi hỏi máy tính cài đặt có cấu hình máy tương đối cao, nếu bạn sử dụng máy yếu thì chương trình chạy rất chậm.
- ✓ Tốc độ xử lý dữ liệu rất chậm đặc biệt là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu hệ thống.
- ✓ Phân hệ tính giá thành sản phẩm chưa được nhà sản xuất chú ý phát triển.
- ✓ Các lỗi tiếng Việt thường gặp trong khi sử dụng phần mềm kế toán Misa là không đánh được tiếng Việt có dấu đối với win 8, win 10.

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH TNHH MTV
Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân**



Hình 3.1 : Giao diện phần mềm kế toán MISA.

- **Phần mềm kế toán SMART** : Phần mềm này hợp với doanh nghiệp xây dựng, sản xuất, thương mại, dịch vụ, XNK,... phần mềm kế toán SMART còn hỗ trợ cho những cá nhân làm dịch vụ kế toán với tính năng sử dụng được nhiều công ty trên phần mềm, mỗi công ty là 1 Database độc lập và không hạn chế.

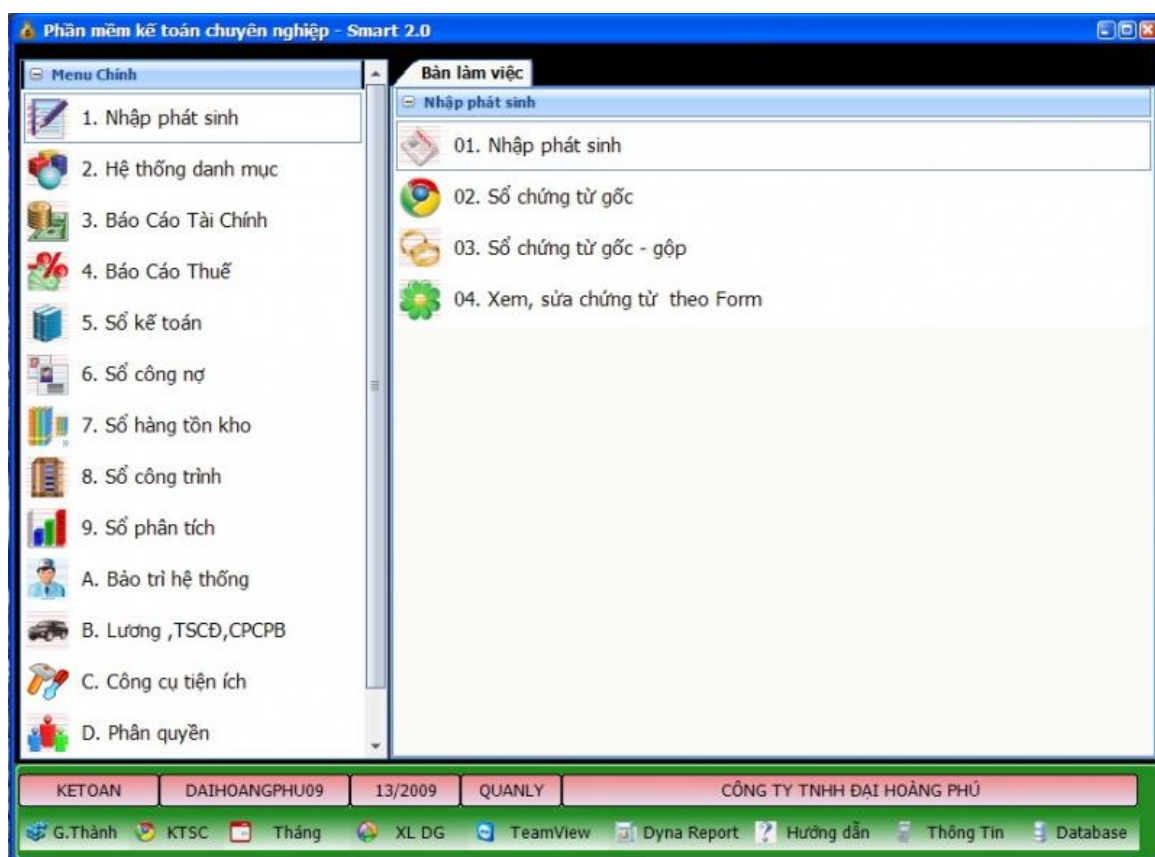
Ưu điểm :

- ✓ Phần mềm kế toán đơn giản, dễ sử dụng, ít thao tác.
- ✓ Cài 1 máy làm được nhiều công ty. Số lượng công ty không giới hạn.
- ✓ Sao lưu dữ liệu tự động, không bao giờ sợ virus làm hư data.
- ✓ Tính giá thành theo nhiều phương pháp như : Tính giá thành theo định mức, theo tỷ lệ, theo công trình, theo nhiều giai đoạn.
- ✓ Tất cả các báo cáo đều được xuất ra Excel đã được căn chỉnh tự động..
- ✓ Nhập dữ liệu nhanh thao tác ngắn gọn trên một màn hình nhập dữ liệu. nhập dữ liệu nhanh do áp dụng công nghệ 1 màn hình nhập liệu mà không chia theo phân hệ, dễ quản lý, bảo trì & nâng cấp cũng như chỉnh sửa theo biểu mẫu báo cáo mới của Bộ Tài Chính.

- ✓ Công nghệ lọc dữ liệu thông minh, xử lý nhanh, ít tốn tài nguyên máy

Nhược điểm :

- ✓ Đòi hỏi máy tính cài đặt có cấu hình máy tương đối cao, nếu bạn sử dụng máy yếu thì chương trình chạy rất chậm.
- ✓ Giao diện phối màu chưa được đẹp.
- ✓ Công ty này bán phần mềm theo phiên bản, có tính phí cập nhật sau năm đầu tiên.
- ✓ Nếu trong quá trình sử dụng bạn gặp khó khăn hay lỗi nào thì liên hệ bên hỗ trợ của Smart để được hướng dẫn và sửa lỗi.
- ✓ Nhà sản xuất cam kết hoàn tiền nếu không đáp ứng những gì đã tư vấn cho khách hàng.



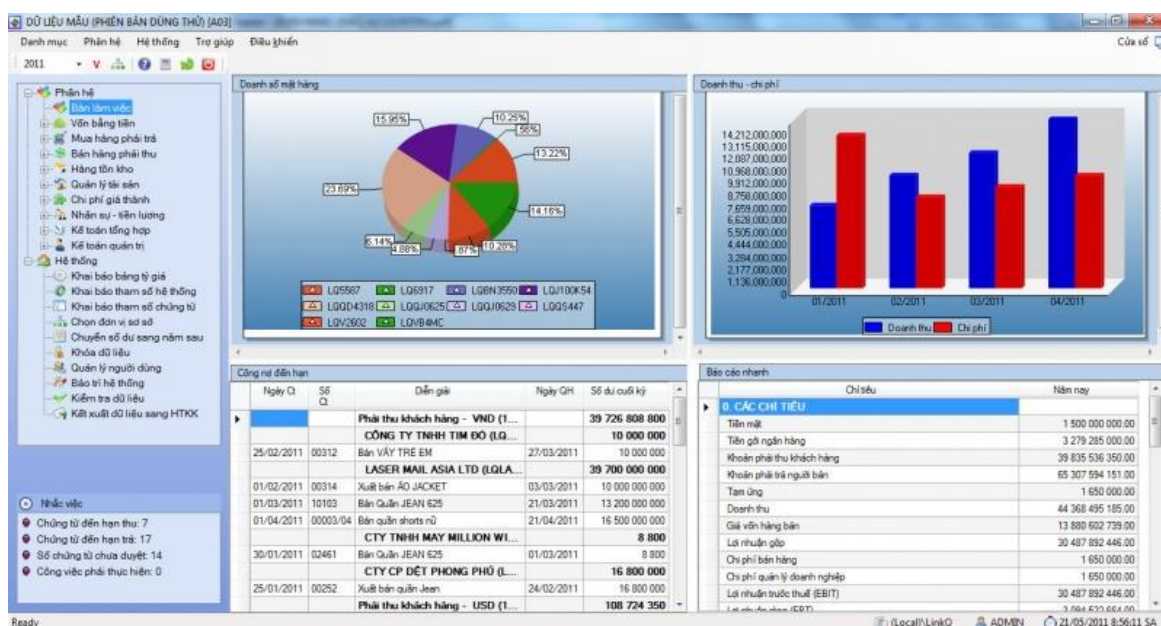
Hình 3.2 : Giao diện phần mềm kế toán Smart

- **Phần mềm kế toán LinkQ :** Phần mềm kế toán LinkQ là phần mềm được xây dựng trên công cụ lập trình tiên tiến C#.NET, cơ sở dữ liệu SQL Server tích hợp trên Font chuẩn Unicode.

Ưu điểm :

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH TNHH MTV
Điện Lực Hải Phòng – Điện Lực Lê Chân**

- ✓ Mô hình cấp dữ liệu cho phép tập hợp và quản lý theo sơ đồ Tổng công ty – công ty thành viên- chi nhánh.
- ✓ Tính linh động, dễ chỉnh sửa: cho phép người dùng khai báo thêm các trường thông tin để theo dõi.
- ✓ Theo dõi và hạch toán song song nhiều loại tiền tệ.
- ✓ Cho phép làm việc trên nhiều cửa sổ trong cùng 1 thời điểm, di chuyển nhanh đến danh mục hay chứng từ trên nhiều phân hệ khác.
- ✓ Giao diện và báo cáo tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Hoa và ngôn ngữ khác do người dùng tự định nghĩa.
- ✓ Kết xuất dữ liệu ra bộ office dễ dàng, kết xuất trực tiếp qua HTTK, iHTTK, TaxOnline.
- ✓ Tích hợp trên nhiều hệ điều hành như: Winxp, Vista, Win 7
- ✓ Có thể kết nối dữ liệu từ xa (trường hợp bán hàng có showroom, chi nhánh, công ty con..)



Hình 3.3 : Giao diện phần mềm kế toán LinkQ

Với quy mô của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân như hiện nay thì nên sử dụng Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 - đây là phần mềm kế toán mới được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ, giao diện đơn giản, dễ sử dụng và giá cả hợp lý.

KẾT LUẬN

Khóa luận: “Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân” đã đề cập được những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản như sau:

❖ **Về mặt lý luận:** Đưa ra những vấn đề tổng quan về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp, nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính, các hình thức ghi sổ trong doanh nghiệp.

❖ **Về mặt thực tiễn:**

- ✓ Phản ánh thực trạng về tổ chức hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân với tài liệu về các số liệu năm 2018.
- ✓ Đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Lê Chân :
 - Công ty nên sử dụng tài khoản 113 - Tiền đang chuyển.
 - Công ty nên tăng cường hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.
 - Công ty nên thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt
 - Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán Misa

Mặc dù đã cố gắng với hết khả năng của mình, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2014), *Chế độ kế toán trong doanh nghiệp Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ Tài chính (2014), *Chế độ kế toán trong doanh nghiệp Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 200/2014/TT-BTC (2014), *Hướng dẫn Chế độ Kế toán trong Doanh nghiệp*, Bộ Tài chính.
4. Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng-Điện lực Lê Chân, *Sổ sách kế toán Công ty*.
5. Các tài liệu khác trên mạng Internet.